UBND TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74/QĐ-CĐYT

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Chương trình đào tạo thực hành ngành Y học cổ truyền trình độ Cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-CĐYT ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Tờ trình của Hội đồng thẩm định về việc đề nghị ban hành Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ Cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học & HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Chương trình đào tạo thực hành ngành Y học cổ truyền trình độ Cao đẳng" của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk

(Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chương trình này được áp dụng với sinh viên theo học ngành Y học cổ truyền trình độ Cao đẳng tại Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học & HTQT, các phòng, khoa bộ phận trực thuộc, các sinh viên và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu VT, Đào tạo - NCKH &HTQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

Tạ Thị Nhất Sương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo quyết định số:74/QĐ – ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y Tế Đắk Lắk)

Tên ngành : Y học cổ truyền (Traditional physician)
Mã ngành : 6720102
Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Hình thức đào tạo : Chính quy
Thời gian đào tạo : 3 năm
Đối tượng tuyển sinh : Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

1. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình đào tạo thực hành ngành Y học cổ truyền trình độ cao đẳng được thực hiện tại bệnh viện Y học cổ truyền hoặc Khoa Y học cổ truyền. Chương trình giúp sinh viên áp dụng sự hiểu biết về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác một số/các bệnh lý thông thường; quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân bằng thuốc nam, châm cứu xoa bóp bấm huyệt và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc tại tuyến Y tế cơ sở.

1.1. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

- Thiết lập kế hoạch điều trị chăm sóc sức khỏe toàn diện và hợp lý, theo nguyên tắc người bệnh là trung tâm. Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, nhiệm vụ ở tuyến Y tế cơ sở, đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả, tôn trọng tính cá biệt của người bệnh.
- Tham gia quản lý công tác điều trị chăm sóc người bệnh, quản lý hồ sơ bệnh án, môi trường chăm sóc, thiết bị y tế và các nguồn lực khác ở tuyến Y tế cơ sở để điều trị, chăm sóc người bệnh an toàn, chất lượng, hiệu quả và hài lòng.

- Áp dụng được những kiến thức cơ bản, cơ sở để giải thích các triệu chứng bệnh lý của người bệnh.
- Phân tích và tổng hợp được các triệu chứng, các dấu hiệu để chẩn đoán các tình trạng bệnh lý.
- Áp dụng được các phương pháp điều trị bằng Y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại.
- Áp dụng được những kiến thức cơ bản về các loại dược liệu, thực vật dược và các phương pháp bào chế cơ bản của dược liệu Y học cổ truyền thường dùng;

Về kỹ năng

- Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.
- Hợp tác với các thành viên trong nhóm, sử dụng được các kỹ năng giao tiếp, các phương tiện truyền thông phù hợp để thiết lập mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả, cung cấp các thông tin về sức khỏe; giáo dục sức khỏe cho cán bộ y tế, người bệnh, gia đình và cộng đồng.
- Thực hiện hỏi bệnh, thăm khám, để chẩn đoán, đưa ra phương án điều trị, lựa chọn các phương thuốc, phương huyệt phù hợp trong điều trị một số bệnh thông thường và làm hồ sơ bệnh án y học cổ truyền;
- Thực hiện thành thạo các động tác dưỡng sinh cơ bản, quy trình kỹ thuật châm, điện châm, cứu; động tác xoa bóp, bấm huyệt để phòng và điều trị một số bệnh thông thường;
- Chỉ định và phân tích được kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản;
- Thực hiện bào chế được một số loại dược liệu thông thường
- Lập được hồ sơ bệnh án ở các phòng chức năng.
- Áp dụng và thực hiện được các kỹ thuật, thủ thuật trong lâm sàng.
- Sử dụng thành thạo các thiết bị trong đơn vị.
- Có khả năng làm việc trong các vị trí khác nhau trong đơn vị.

Về năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm

- Thể hiện được tính tích cực học tập, cập nhật thông tin nhằm duy trì và phát triển chuyên môn cho bản thân và đồng nghiệp trên cơ sở có tư duy phản biện/phê phán.
- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Có tinh thần tôn trọng, hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp, bệnh nhân và gia đình họ trong quá trình chăm sóc sức khỏe;

- Trung thực, khách quan, luôn cố gắng học tập vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn.

2. Địa điểm thực hành: Trung tâm Y tế/ Bệnh viện Y học cổ truyền/Khoa Y học cổ truyền – Bệnh viện Đa khoa

3. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo thực hành:

Số lượng môn học/mô đun : **10 môn học/Mô đun**

Khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo thực hành : **29 Tín chỉ (1.245 giờ)**

Khối lượng kiến thức học lý thuyết : **29 giờ**

Khối lượng kiến thức học thực hành : **1199 giờ**

Khối lượng kiến thức kiểm tra/thi : **17 giờ**

4. Nội dung chương trình đào tạo thực hành:

Tt	**Mã môn học/mô đun**	**Tên môn học**	**Tổng**		**Thời gian học tập (giờ)**		
			Số tín chỉ	**Số tiết**	**Số giờ**		
					LT	**TH**	**Kiểm tra**
1	MĐ12	Thực tập lâm sàng y học hiện đại	3	135	0	133	2
2	MĐ13	Thực tập lâm sàng y học cổ truyền 1	3	135	0	133	2
3	MĐ14	Thực tập lâm sàng y học cổ truyền 2	3	135	0	133	2
4	MĐ15	Thực tập lâm sàng Dược học cổ truyền	2	90	0	89	1
5	MĐ16	Thực tập lâm sàng châm cứu	3	135	0	133	2
6	MĐ17	Thực tập lâm sàng xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh	2	90	0	89	1
7	MĐ18	Thực tập lâm sàng Phục hồi chức năng	3	135	0	133	2
8	MĐ19	Thực tập lâm sàng cộng đồng	2	90	0	89	1
9	MĐ20	Thực hành nghề nghiệp	4	180	0	178	2

10	MĐ21	Khóa luận tốt nghiệp/Học môn thay thế	4	120	29	89	2
	Tổng		29	1245	29	1199	17

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

5.1. Xếp lịch dạy học

Chương trình thực hiện theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ tổ chức đào tạo theo học kỳ, một năm tổ chức 2 học kỳ.

Thực hành tiền lâm sàng (skillslab) và thực hành bệnh viện: Các môn học/học phần lâm sàng, cơ sở đào tạo phải tổ chức cho sinh viên thực hành tại các phòng thực hành tiền lâm sàng, phòng bệnh mô phỏng của trường/bộ môn/khoa trước khi tổ chức cho sinh viên đi thực hành tại các bệnh viện.

Thực hành bệnh viện: Sinh viên thực tập thường xuyên tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tỉnh và và các bệnh viện tuyến huyện.

Thực tế ngành tại cộng đồng: Tổ chức thực tế tại cộng đồng sau khi sinh viên đã học các môn cơ sở và các môn học lâm sàng. Sinh viên sẽ được thực tập tại các trạm y tế xã, phường.

* Những nội dung khác thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ và Nghị định số số 111/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

5.2. Xác định nội dung và thời gian dành cho khóa học

5.2.1. Về giờ học:

- 1 giờ học lý thuyết = 45 phút
- 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút
- 1 tín chỉ lý thuyết = 15 giờ
- 1 tín chỉ thực hành
(tại phòng thực hành, thảo luận ...) = 30 giờ
- 1 tín chỉ thực hành (tại bệnh viện, trạm y tế = 45 giờ

5.2.2. Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

5.2.3. Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản/cơ sở được tiến hành tại trường, thực tập, thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ – ĐUN

MỤC LỤC

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG Y HỌC HIỆN ĐẠI 1

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG Y HỌC CỔ TRUYỀN 1 6

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG Y HỌC CỔ TRUYỀN 2 20

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN 31

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG CHÂM CỨU 36

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG XOA BÓP – BẤM HUYỆT – DƯỠNG SINH 46

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 51

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG CỘNG ĐỒNG 56

Tên mô đun: THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP 61

Tên mô đun: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP 69

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG Y HỌC HIỆN ĐẠI

Mã mô đun: MĐ12

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 133 giờ; Kiểm tra: 02 giờ).

I. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: mô đun Thực tập lâm sàng Y học hiện đại là mô đun bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo.

Các mô đun học trước: Y học hiện đại, Nội, Ngoại, Sản, Nhi, và kỹ thuật điều dưỡng.

- Tính chất: Đây là mô đun cơ sở ngành. Mô đun này giúp sinh viên thăm khám, chẩn đoán, điều trị một số bệnh thường gặp theo Y học hiện đại

II. Mục tiêu mô đun

2.1. Về kiến thức:

+ Trình bày những triệu chứng, chẩn đoán, phương pháp điều trị và chăm sóc cụ thể một số bệnh Nội, Nhi, Ngoại - Sản phụ khoa thường gặp ở Y học hiện đại.

+ Vận dụng lý thuyết vào việc chăm sóc và điều trị người bệnh Nội, Nhi, Ngoại - Sản phụ khoa thường gặp ở Y học hiện đại.

2.2. Kỹ năng:

+ Nhận định được triệu chứng lâm sàng một số bệnh thường gặp trên người bệnh.

+ Làm bệnh án người bệnh.

+ Thực hiện được những kỹ thuật xử trí, chăm sóc thông thường, kiến tập một số kỹ thuật y học đặc biệt trên người bệnh.

+ Rèn luyện, đạo đức người cán bộ y tế, tác phong thận trọng, chính xác.

2.3. *Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:*

+ Vận dụng kiến thức đã học vào việc khám và chữa bệnh chăm sóc người bệnh theo y học hiện đại.

+ Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, thận trọng, chính xác, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng	Lý	Thực	Kiểm

		số	thuyết	hành	tra
1.	Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buồng bệnh thực hành	2	0	2	2
2.	Cách làm bệnh án	6	0	6	
3.	Hướng dẫn cách khám bệnh Nội khoa và Ngoại khoa	8	0	8	
4.	Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh tim mạch – hô hấp	16	0	16	
5.	Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh tiêu hóa – tiết niệu	16	0	16	
6.	Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh thần kinh	16	0	16	
7.	Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh cơ – xương – khớp	16	0	16	
8.	Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý Ngoại khoa	16	0	16	
9.	Làm bệnh án Nội khoa	16	0	16	
10.	Làm bệnh án Ngoại khoa	16	0	16	
11.	Kiểm tra	2	0	0	
12.	Thi kết thúc	5	0	5	
	Tổng	**135**	**0**	**133**	**2**

2. Chỉ tiêu rèn luyện tay nghề

TT	Nội dung thực tập	Chỉ tiêu tay nghề
1. Chỉ tiêu tại khoa Nội		
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị	8 lần
2	Khám, phát hiện triệu chứng và làm bệnh án một số bệnh Hô hấp	4 lần
3	Khám, phát hiện triệu chứng và làm bệnh án một số bệnh Tiêu hóa	4 lần

4	Khám, phát hiện triệu chứng và làm bệnh án một số bệnh Tiết niệu	4 lần
5	Khám, phát hiện triệu chứng và làm bệnh án một số bệnh Thần kinh	2 lần
6	Khám, phát hiện triệu chứng và làm bệnh án bệnh Bạch huyết	2 lần
7	Khám, phát hiện triệu chứng và làm bệnh án Bệnh Biếu cổ	2 lần
8	Khám, phát hiện triệu chứng và làm bệnh án Bệnh Cổ chướng	2 lần
9	Khám, phát hiện triệu chứng và làm bệnh án Bệnh liệt nữa người, liệt mặt	4 lần
1	Khám, phát hiện triệu chứng và làm bệnh án Bệnh đau thần kinh tọa	2 lần
1	Khám, phát hiện triệu chứng và làm bệnh án Bệnh cơ xương khớp, vận động	4 lần
1	Thăm khám toàn thân người bệnh nội khoa	2 lần
1	Làm bệnh án	2 lần
1	Truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình	5 lần
1	Ghi chép, sắp xếp hồ sơ, sổ sách, thuốc và dụng cụ tại cơ sở thực tập	4 lần
2. Chỉ tiêu tại khoa ngoại		
1.	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị	2 lần
2.	Khám, chẩn đoán, điều trị một số bệnh Ngoại khoa	3 lần
3.	Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật	2 lần
4.	Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật	2 lần
5.	Băng bó vết thương, bó bột	2 lần
6.	Làm bệnh án	2 lần
7.	Ghi chép, sắp xếp hồ sơ, sổ sách, thuốc và dụng cụ tại cơ sở thực tập	4 lần

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học: Thực tập lâm sàng tại Bệnh viện đa khoa

2. Trang thiết bị máy móc: theo từng khoa chuyên môn.

3. Học liệu, dụng cụ: Giáo trình, tài liệu tham khảo, bảng kiểm lâm sàng,…

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Về kiến thức: Sinh viên trình bày được các bước thăm khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp theo Y học hiện đại.
- Về kỹ năng: Thực hiện được các kỹ năng thăm khám và chăm sóc người bệnh theo chỉ tiêu thực hiện đề ra.
- Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm: sinh viên trình bày, báo cáo, tổ chức thảo luận nhóm, chuẩn bị trước các nội dung buổi học tại nhà.

2. *Phương pháp*

Áp dụng theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau: Điểm TBC bộ phận: trọng số 0,4; Điểm Thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

Điểm TBC bộ phần gồm 03 cột điểm, trong đó có: 01 cột điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 01) và 02 cột điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2). Hình thức kiểm tra do giáo viên bộ môn quy định.

Điểm thi kết thúc học phần: Thi vấn đáp lâm sàng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. *Phạm vi áp dụng mô đun*: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.

2. *Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập mô đun*

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám.
- Đối với người học:

+ Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.

+ Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.

+ Tham gia trực tại khoa thực tập

+ Làm đầy đủ số bệnh án nộp theo đúng quy định.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Thực hiện tiếp nhận người khám bệnh và vào điều trị;
- Khám và phát hiện triệu chứng các bệnh (Theo từng khoa);
- Làm và bình bệnh án (Theo từng khoa);
- Chăm sóc người bệnh trước, trong và sau khi nhập viện điều trị (Theo từng khoa);
- Truyền thông, hướng dẫn, tư vấn cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

4. Tài liệu cần tham khảo

[1] Trần Quốc Bảo, *Bệnh học nội khoa y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Quân Đội Nhân Dân, 2016.

[2] Trịnh Thị Diệu Thường, *Châm cứu ứng dụng*, Ncb Y học, 2019.

[3] Nguyễn Văn Chương, *Thực hành thần kinh học tập 1*, Nxb Y học Hà Nội, 2007.

[4] Nguyễn Văn Chương, *Thực hành thần kinh học tập 3*, Nxb Y học Hà Nội, 2009.

[5] Nguyễn Thị Bay, *Bệnh học và điều trị truyền nhiễm nhi khoa (kết hợp đông tây y)*, Đại học Y dược TP. HCM, 2010.

[6] Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam, *Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa*, Nxb Y học, 2013.

[7] Nguyễn Thị Bay, *Bệnh học và điều trị ngoại phụ khoa (kết hợp đông tây y)*, Đại học Y dược TP. HCM, 2011.

[8] Bộ y tế, *Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh chữa bệnh chuyên ngành Phụ sản*, Nxb Y học, 2018.

[9] Bộ y tế, *Điều dưỡng sản phụ khoa*, Nxb Y học, 2011.

[10] Trần Hậu Khang, Nguyễn Văn Thường, *Bệnh học ngoại*, Nxb Y học, 2014.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG Y HỌC CỔ TRUYỀN 1

Mã mô đun: MĐ13

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 133 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: mô đun Thực tập lâm sàng bệnh lý y học cổ truyền 01 là mô đun bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo.

Các mô đun học trước: Nội bệnh lý y học cổ truyền và Ngoại bệnh lý y học cổ truyền

- Tính chất: Đây là mô đun chuyên ngành. Mô đun này thực tập lâm sàng tại bệnh viện. Mô đun này giúp trang bị cho sinh viên các kỹ năng: tiếp cận, chẩn đoán, điều trị và hướng dẫn vệ sinh phòng bệnh được một số bệnh lý Nội và Ngoại thường gặp theo y học cổ truyền, xác định được các trường hợp cần phải chuyển viện.

II. Mục tiêu mô đun

2.1. Về kiến thức:

+ Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng khai thác, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh nội khoa và các bệnh Ngoại khoa y học cổ truyền một cách thành thạo;

+ Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi thăm khám và điều trị NB mắc bệnh nội khoa và Ngoại khoa y học cổ truyền thường gặp;

+ Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám, điều trị người bệnh.

2.2. Kỹ năng:

+ Chỉ định phù hợp và phân tích được ý nghĩa các kết quả cận lâm sàng, thăm dò chức năng trong một số bệnh lý Nội khoa và Ngoại khoa y học cổ truyền thường gặp;

+ Vận dụng các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt theo YHHĐ và YHCT một số bệnh lý Nội khoa và Ngoại khoa y học cổ truyền thường gặp;

+ Xây dựng được kế hoạch điều trị theo YHHĐ, YHCT và phối hợp YHHĐ với YHCT trong một số bệnh lý Nội khoa và Ngoại khoa y học cổ truyền thường gặp dựa trên bằng chứng khoa học;

+ Xây dựng kế hoạch dự phòng một số bệnh lý Nội khoa và Ngoại khoa y học cổ truyền thường gặp;

2.3. Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

+ Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, thận trọng, chính xác, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

+ Có khả năng tự học, làm việc nhóm.

II. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TL/TH/ TN	Kiểm tra
1.	Bài 1. Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp hệ thống tim mạch – hô hấp 1. Kỹ năng đọc điện tâm đồ trong bệnh mạch vành cấp và mạn 2. Kỹ năng đọc X-quang ngực trong chẩn đoán bệnh hô hấp 3. Tăng huyết áp 4. Thiếu máu cơ tim 5. Rối loạn lipid máu 6. Suy dãn tĩnh mạch chi dưới 7. Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính 8. Hen phế quản	15	0	15	2
2.	Bài 2. Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp hệ thống thần kinh 1. Kỹ năng khám vận động, cảm giác, 12 dây thần kinh sọ 2. Kỹ năng đọc X-quang cột sống thắt lưng trong chẩn đoán bệnh lý Đau thần kinh tọa 3. Kiến tập đo điện cơ trên bệnh nhân Phục hồi vận động sau đột quỵ	15	0	15	

	4. Đau vai sau Đột quỵ 5. Đau đầu Migrain 6. Rối loạn giấc ngủ 7. Liệt VII ngoại biên vô căn 8. Đau thần kinh tọa 9. Hội chứng ống cổ tay 10. Liệt do chấn thương tủy 11. Đau thần kinh sau Zona 12. Viêm đa dây thần kinh do đái tháo đường				
3.	Bài 3. Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp hệ thống cơ xương khớp 1. Tiếp cận bệnh lý Cơ Xương Khớp 2. Kỹ thuật khám lâm sàng bệnh lý cơ xương khớp 3. Đọc X-quang cơ xương khớp 4. Các phương pháp giảm đau 5. Viêm khớp gout 6. Thoái hóa khớp 7. Loãng xương 8. Viêm gân cơ 9. HC cổ vai	15	0	15	
4.	Bài 4. Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp hệ thống thận – nội tiết – huyết học 1. Công thức máu 2. Tổng phân tích nước tiểu 3. Kỹ năng khám mạch máu ngoại biên	15	0	15	

	4. Thiếu máu mạn 5. Rối loạn lipid máu 6. Nhiễm trùng tiết niệu 7. Đái tháo đường 8. Suy sinh dục				
5.	Bài 5. Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp hệ thống tiêu hoá gan – mật 1. Tiếp cận bệnh tiêu hóa gan mật 2. Các CLS tiêu hóa gan mật 3. Viêm gan mạn 4. Xơ gan 5. Viêm đại tràng 6. HC đại tràng kích thích 7. GERD 8. Viêm loét dạ dày tá tràng	15	0	15	
6.	Bài 6. Bong gân 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch điều trị 4. Điều trị	10	0	10	
7.	Bài 7. Trật khớp 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch điều trị 4. Điều trị	9	0	9	
8.	Bài 8. Bỏng 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch điều trị 4. Điều trị	8	0	8	

9.	Bài 9. Sỏi, đường tiết niệu 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch điều trị 4. Điều trị	10	0	10	
10.	Bài 10. Trĩ 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch điều trị 4. Điều trị	8	0	8	
11.	Bài 11. Vết thương phần mềm 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch điều trị 4. Điều trị	8	0	8	
12.	Thi kết thúc	5	0	5	
13.	Kiểm tra	2	0	0	2
Tổng		**135**	**0**	**133**	**2**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp hệ thống tim mạch – hô hấp,

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Phân tích được ý nghĩa các dấu hiệu trên điện tâm đồ trong bệnh mạch vành cấp và mạn;

- Phân tích được ý nghĩa các dấu hiệu trên x-quang ngực trong hen phế quản và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính;

- Đưa ra được chẩn đoán, biện pháp can thiệp điều trị, dự phòng thích hợp theo YHHĐ kết hợp YHCT dựa trên chứng cứ trong bệnh tăng huyết áp; bệnh thiếu máu cơ tim; rối loạn lipid máu; bệnh suy dãn tĩnh mạch chi dưới; bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính; bệnh hen phế quản

2. Nội dung

2.1. Kỹ năng đọc điện tâm đồ trong bệnh mạch vành cấp và mạn

2.2. Kỹ năng đọc X-quang ngực trong chẩn đoán bệnh hô hấp

2.3. Tăng huyết áp

2.4. Thiếu máu cơ tim

2.5. Rối loạn lipid máu

2.6. Suy dãn tĩnh mạch chi dưới

2.7. Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính

2.8. Hen phế quản

Bài 2. Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp hệ thống thần kinh,

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện đúng, đủ các kỹ năng hỏi bệnh, khám lâm sàng trong một số bệnh lý thần kinh thường gặp;
- Phân tích được ý nghĩa các dấu hiệu trên xquang Thắt lưng trong bệnh lý đau thần kinh tọa;
- Mô tả được ý nghĩa của điện cơ trong một số bệnh lý thần kinh ngoại biên;
- Đưa ra được chẩn đoán, biện pháp can thiệp điều trị, dự phòng thích hợp theo YHHĐ kết hợp YHCT dựa trên chứng cứ của Đột quỵ; Đau vai sau Đột quỵ; Đau đầu Migrain; Rối loạn giấc ngủ; liệt VII ngoại biên vô căn; Đau thần kinh tọa; Hội chứng ống cổ tay; liệt do chấn thương tủy; đau thần kinh sau Zona; viêm đa dây thần kinh do đái tháo đường.

2. Nội dung

2.1. Kỹ năng khám vận động, cảm giác, 12 dây thần kinh sọ

2.2. Kỹ năng đọc Xquang cột sống thắt lưng trong chẩn đoán bệnh lý Đau thần kinh Tọa

2.3. Kiến tập đo điện cơ trên bệnh nhân

2.4. Phục hồi vận động sau đột quỵ

2.5. Đau vai sau Đột quỵ

2.6. Đau đầu Migrain

2.7. Rối loạn giấc ngủ

2.8. Liệt VII ngoại biên vô căn

2.9. Đau thần kinh tọa

2.10. Hội chứng ống cổ tay

2.11. Liệt do chấn thương tủy

2.12. Đau thần kinh sau Zona

2.13. Viêm đa dây thần kinh do đái tháo đường

Bài 3. Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp hệ thống xương khớp,

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Tiếp cận và biện luận để chẩn đoán các bệnh cơ xương khớp;
- Khám đúng kỹ thuật phù hợp từng bệnh lý;
- Phân tích được kết quả khám;
- Nhận biết được các mốc giải phẫu của phim X-quang xương khớp bình thường (cột sống háng- gối- bàn tay);
- Nhận biết được các dấu hiệu bất thường trên X-quang xương khớp;
- Lựa chọn phương pháp giảm đau cho từng tình huống bệnh cụ thể;
- Đưa ra được chẩn đoán, biện pháp can thiệp điều trị, dự phòng thích hợp theo YHHĐ kết hợp YHCT dựa trên chứng cứ trong bệnh Viêm khớp gout; bệnh Thoái hóa khớp; bệnh Viêm khớp dạng thấp; bệnh viêm gân cơ; bệnh HC cổ vai

2. Nội dung

2.1. Tiếp cận bệnh lý Cơ Xương Khớp

2.2. Kỹ thuật khám lâm sàng bệnh lý cơ xương khớp

2.3. Đọc X-quang cơ xương khớp

2.4. Các phương pháp giảm đau

2.5. Viêm khớp gout

2.6. Thoái hóa khớp

2.7. Loãng xương

2.8. Viêm gân cơ

2.9. HC cổ vai

Bài 4. Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp hệ thống thận – nội tiết – huyết học,

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Phân tích được ý nghĩa các bất thường trong công thức máu và định hướng tiếp cận bệnh nhân thiếu máu;

- Phân tích được ý nghĩa các thông số xét nghiệm nước tiểu và bước đầu định hướng tiếp cận bệnh nhân hệ thận - tiết niệu;

- Kỹ năng khám động tĩnh mạch ngoại biên, khám các dấu xơ vữa động mạch;

- Đưa ra được chẩn đoán, biện pháp can thiệp điều trị, dự phòng thích hợp theo YHHĐ kết hợp YHCT dựa trên chứng cứ trong bệnh thiếu máu mạn; rối loạn lipid máu; bệnh nhiễm trùng tiết niệu; bệnh đái tháo đường; suy sinh dục nam

2. Nội dung

2.1. Công thức máu

2.2. Tổng phân tích nước tiểu

2.3. Kỹ năng khám mạch máu ngoại biên

2.4. Thiếu máu mạn

2.5. Rối loạn lipid máu

2.6. Nhiễm trùng tiết niệu

2.7. Đái tháo đường

2.8. Suy sinh dục

Bài 5. Bệnh học và điều trị nội khoa kết hợp hệ thống tiêu hoá gan – mật, Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Tiếp cận và biện luận các biểu hiện lâm sàng các bệnh lý tiêu hóa gan mật thường gặp;

- Đọc và phân tích được các kết quả xét nghiệm, siêu âm, CT bất thường trên bệnh cụ thể;

- Đưa ra được chẩn đoán, biện pháp can thiệp điều trị, dự phòng thích hợp theo YHHĐ kết hợp YHCT dựa trên chứng cứ trong bệnh Viêm gan mạn; bệnh Xơ gan; Viêm đại tràng; bệnh suy dãn tĩnh mạch chi dưới; bệnh GERD; Viêm loét DD TT

2. Nội dung

2.1. Tiếp cận bệnh tiêu hóa gan mật

2.2. Các CLS tiêu hóa gan mật

2.3. Viêm gan mạn

2.4. Xơ gan

2.5. Viêm đại tràng

2.6. HC đại tràng kích thích

2.7. GERD

2.8. Viêm loét dạ dày tá tràng

Bài 6. Bong gân, Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

- Chẩn đoán được Bong gân theo y học hiện đại – y học cổ truyền;
- Lập kế hoạch điều trị;
- Điều trị được Bong gân mức độ nhẹ và vừa. Chuyển viện những trường hợp nặng hoặc có biến chứng;
- Hướng dẫn cho người bệnh chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chuẩn đoán

2.3. Lập kế hoạch điều trị

2.4. Điều trị

Bài 7. Trật khớp, Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Chẩn đoán được Trật khớp theo y học hiện đại – y học cổ truyền;
- Lập kế hoạch điều trị;
- Điều trị được Trật khớp mức độ nhẹ và vừa. Chuyển viện những trường hợp nặng hoặc có biến chứng;
- Hướng dẫn cho người bệnh chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chuẩn đoán

2.3. Lập kế hoạch điều trị

2.4. Điều trị

Bài 8. Bỏng, Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu

- Chẩn đoán được Bỏng theo y học hiện đại – y học cổ truyền;
- Lập kế hoạch điều trị;
- Điều trị được Bỏng mức độ nhẹ và vừa. Chuyển viện những trường hợp nặng hoặc có biến chứng;

- Hướng dẫn cho người bệnh chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chuẩn đoán

2.3. Lập kế hoạch điều trị

2.4. Điều trị

Bài 9. Sỏi đường tiết niệu, Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

- Chẩn đoán được Sỏi đường tiết niệu theo y học hiện đại – y học cổ truyền;
- Lập kế hoạch điều trị;
- Điều trị được Sỏi đường tiết niệu cá mức độ nhẹ và vừa. Chuyển viện những trường hợp nặng hoặc có biến chứng;
- Hướng dẫn cho người bệnh chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chuẩn đoán

2.3. Lập kế hoạch điều trị

2.4. Điều trị

Bài 10. Trĩ, Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu

- Chẩn đoán được Trĩ theo y học hiện đại – y học cổ truyền;
- Lập kế hoạch điều trị;
- Điều trị được Trĩ mức độ nhẹ và vừa. Chuyển viện những trường hợp nặng hoặc có biến chứng;
- Hướng dẫn cho người bệnh chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chuẩn đoán

2.3. Lập kế hoạch điều trị

2.4. Điều trị

Bài 11. Vết thương phần mềm, thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu

- Chẩn đoán được Vết thương phần mềm theo y học hiện đại – y học cổ truyền;
- Lập kế hoạch điều trị;
- Điều trị được Vết thương phần mềm mức độ nhẹ, vừa. Chuyển viện những trường hợp nặng hoặc có biến chứng;
- Hướng dẫn cho người chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh.

2. Nội dung

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chuẩn đoán

2.3. Lập kế hoạch điều trị

2.4. Điều trị

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học: Thực hành lâm sàng tại Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Y học cổ truyền

2. Trang thiết bị máy móc: theo khoa chuyên môn.

3. Học liệu, dụng cụ: Giáo trình, tài liệu phát tay,…

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

Về kiến thức:

+ Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng khai thác, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh nội khoa và các bệnh Ngoại khoa y học cổ truyền một cách thành thạo;

+ Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi thăm khám và điều trị NB mắc bệnh nội khoa và Ngoại khoa y học cổ truyền thường gặp;

+ Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám, điều trị người bệnh.

- *Kỹ năng:*

+ Chỉ định phù hợp và phân tích được ý nghĩa các kết quả cận lâm sàng, thăm dò chức năng trong một số bệnh lý Nội khoa và Ngoại khoa y học cổ truyền thường gặp;

+ Vận dụng các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt theo YHHĐ và YHCT một số bệnh lý Nội khoa và Ngoại khoa y học cổ truyền thường gặp;

+ Xây dựng được kế hoạch điều trị theo YHHĐ, YHCT và phối hợp YHHĐ với YHCT trong một số bệnh lý Nội khoa và Ngoại khoa y học cổ truyền thường gặp dựa trên bằng chứng khoa học;

+ Xây dựng kế hoạch dự phòng một số bệnh lý Nội khoa và Ngoại khoa y học cổ truyền thường gặp;

Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

+ Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, thận trọng, chính xác, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

+ Có khả năng tự học, làm việc nhóm.

2. *Phương pháp*

Áp dụng theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau: Điểm TBC bộ phận: trọng số 0,4; Điểm Thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

Điểm TBC bộ phận gồm 04 cột điểm, trong đó: 02 cột điểm kiểm tra thường xuyên hệ số 01; 02 cột điểm kiểm tra định kỳ hệ số 2. Hình thức kiểm tra do giáo viên bộ môn quy định.

Điểm thi kết thúc học phần: Thi vấn đáp lâm sàng.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám.

- Đối với người học:

+ Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.

+ Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.

+ Tham gia trực tại khoa thực tập tuần/1buổi.

+ Tham gia lượng giá thường xuyên tại các khoa tuần/ 1 lần.

+ Làm đầy đủ số bệnh án nộp theo đúng quy định.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

Tất cả các bài.

4. Tài liệu cần tham khảo

[1] Nguyễn Thị Bay, *Bệnh học và điều trị Nội khoa kết hợp Đông Tây y*, Nxb Y học, 2007.

[2] Podolsky, Daniel K, *Yamada's textbook of gastroenterology. 2 volumes. 6th edition*, John Wiley & Sons, 2015.

[3] John M. Inadomi et al, *Yamada's handbook of gastroenterology. 4th edition*, Wiley-Blackwell, 2019.

[4] Giovanni Maciocia, *The Practice of Chinese Medicine The Treatment of Diseases with Acupuncture and Chinese Herbs*, Churchill Livingstone – Elsevier, 2018.

[5] Trần Quốc Bảo, *Bệnh học nội khoa y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Quân Đội Nhân Dân, 2016.

[6] Nguyễn Nhược Kim, Nguyễn Thị Thu Hà, *Bệnh học nội khoa y học cổ truyền*, Nxb Y học, 2016.

[7] Trần Thúy, Vũ Nam, Lê Thị Hiền, Nguyễn Văn Toại, Nguyễn Thị Thu Hà, *Điều trị học kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền*, Nxb Y học, 2014.

[8] Zhanwen Liu, Liang Liu, *Essentials of Chinese Medicine Vol.1,2,3*, Springer, 2009.

[9] Giovanni Maciocia, *The Foundations of Chinese Medicine AComprehensive Text for Acupuncturists and Herbalists*, CHURCHILLLIVINGSTONE, 2005.

[10] Mai Thế Trạch, Nguyễn Thy Khuê, *Nội tiết học đại cương*, Nxb Y học, 2005.

[11] Trương Vĩnh Viêm, *Trung y nội khoa học*, Nhân Dân Vệ Sinh xuất bản xã, 2016.

[12] Nguyễn Khoa Diệu Vân, *Nội tiết học trong thực hành lâm sàng (The Washington Manual)*, Nxb Y học, 2012.

[13] Nguyễn Đạt Anh, Nguyễn Thị Hương, *Các xét nghiệm thường quy áp dụng trong thực hành lâm sàng*, Nxb Y học, 2013.

[14] Bộ Y Tế, *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học*, Nxb Y học, 2015.

[15] Hochberg, Marc C., et al, *Rheumatology. 7th edition*, Elsevier Mosby, Philadelphia, 2012.

[16] Firestein, Gary S., et al, *Kelley and Firestein's Textbook of*, Elsevier, 2017.

[17] Bob Flaws, Philippe Sionneau, *The treatment of modern western medical diseases with chinese medicine*, Blue Poppy Press, 2005.

[18] Trịnh Thị Diệu Thường, Nguyễn Thị Bay, *Bệnh học YHCT*, Nxb Y học, 2021.

[19] Trịnh Thị Diệu Thường, Nguyễn Thị Bay, *Chuẩn đoán y học cổ truyền*, Nxb Y học, 2021.

[20] Trịnh Thị Diệu Thường, *Châm cứu ứng dụng*, Ncb Y học, 2019.

[21] Nguyễn Văn Chương, *Thực hành thần kinh học tập 1*, Nxb Y học Hà Nội, 2007.

[22] Nguyễn Văn Chương, *Thực hành thần kinh học tập 3*, Nxb Y học Hà Nội, 2009.

[23] Nguyễn Văn Chương, *Thực hành thần kinh học tập 2, 4, 5*, Nxb Y học Hà Nội, 2015.

[24] Giovanni Maciocia, *The Practice of Chinese Medicine The Treatment of Diseases with Acupuncture and Chinese Herbs*, Churchill Livingstone – Elsevier, 2008.

[25] Douglas P. Zipes, *Braunwald's Heart Disease: A Textbook of Cardiovascular Medicine*, Elsevier, 2018.

[26] Michael A. Grippi và các cộng sự, *Fishman's pulmonary diseases and disorders*, McGraw Education, 2015.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG Y HỌC CỔ TRUYỀN 2

Mã mô đun: MĐ14

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 133 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

1. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: mô đun Thực tập lâm sàng y học cổ truyền 02 là mô đun bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo.

Các mô đun học trước: bệnh học y học hiện đại, Sản, Nhi, và kỹ thuật điều dưỡng.

- Tính chất: Đây là mô đun chuyên ngành. Mô đun này giúp cung cấp cho sinh viên kiến thức chẩn đoán và xử trí ban đầu bệnh Sản khoa, Nhi khoa và Da liễu thường gặp; trang bị cho sinh viên các kỹ năng: tiếp cận, chẩn đoán, điều trị và hướng dẫn vệ sinh phòng bệnh được một số bệnh lý Sản khoa, Nhi khoa và da liễu thường gặp theo y học cổ truyền, xác định được các trường hợp cần phải chuyển viện.

II. Mục tiêu mô đun

- *Về kiến thức:*

+ Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng khai thác, thăm khám để phát hiện các triệu chứng thường gặp trong một số bệnh lý Sản khoa, Nhi khoa, Da liễu thường gặp theo Y học cổ truyền.

+ Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi thăm khám và điều trị NB mắc bệnh Sản phụ khoa, Nhi khoa và Da liễu theo Y học cổ truyền thường gặp;

- *Kỹ năng:*

+ Chỉ định phù hợp và phân tích được ý nghĩa các kết quả cận lâm sàng, thăm dò chức năng trong một số bệnh lý Sản phụ khoa, Nhi khoa và Da liễu y học cổ truyền thường gặp;

+ Vận dụng các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt theo YHHĐ và YHCT một số bệnh lý Sản phụ khoa, Nhi khoa và Da liễu y học cổ truyền thường gặp;

+ Xây dựng được kế hoạch điều trị theo YHHĐ, YHCT và phối hợp YHHĐ với YHCT trong một số bệnh lý Sản phụ khoa, Nhi khoa và Da liễu y học cổ truyền thường gặp dựa trên bằng chứng khoa học;

+ Xây dựng kế hoạch dự phòng một số bệnh lý Sản phụ khoa, Nhi khoa và Da liễu y học cổ truyền thường gặp;

- *Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:*

+ Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, thận trọng, chính xác, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

+ Có khả năng tự học, làm việc nhóm.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TL/TH/ TN	Kiểm tra
1	Bài 1. Viêm sinh dục nữ 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Xử trí ban đầu 4. Kê đơn thuốc	10	0	10	
2	Bài 2. Rối loạn kinh nguyệt 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Xử trí ban đầu 4. Kê đơn thuốc	9	0	9	
3	Bài 3. Viêm tuyến vú, tắc tia sữa (nhũ ung) 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Xử trí ban đầu 4. Kê đơn thuốc	10	0	10	2
4	Bài 4. Đau bụng khi có thai (tử thống) 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Xử trí ban đầu 4. Kê đơn thuốc	9	0	9	
5	Bài 5. Sẩy thai (đọa thai) 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán	9	0	9	

	3. Xử trí ban đầu 4. Kê đơn thuốc				
6	Bài 6. Suy dinh dưỡng 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch điều trị 4. Kê đơn thuốc	12	0	12	
7	Bài 7. Viêm hô hấp 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch điều trị 4. Kê đơn thuốc	12	0	12	
8	Bài 8. Hen phế quản 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch điều trị 4. Kê đơn thuốc	12	0	12	
9	Bài 9. Đái dầm không thực tổn 1. Khám bệnh 2. Chẩn đoán 3. Lập kế hoạch điều trị 4. Kê đơn thuốc	10	0	10	
10	Bài 10. Viêm mô tế bào 1. Khám bệnh 2. Nhận biết 3. Chẩn đoán 4. Kê đơn thuốc	8	0	8	
11	Bài 11. Zona 1. Khám bệnh 2. Nhận biết 3. Chẩn đoán	8	0	8	

	4. Kê đơn thuốc				
12	Bài 12. Mụn trứng cá 1. Khám bệnh 2. Nhận biết 3. Chẩn đoán 4. Kê đơn thuốc 5. Tư vấn phòng bệnh	7	0	7	
13	Bài 13. Chàm 1. Khám bệnh 2. Nhận biết 3. Chẩn đoán 4. Kê đơn thuốc 5. Tư vấn phòng bệnh	6	0	6	
14	Bài 14. Mề đay 1. Khám bệnh 2. Nhận biết 3. Chẩn đoán 4. Kê đơn thuốc 5. Tư vấn phòng bệnh	6	0	6	
15	Thi kết thúc	5	0	5	
16	Kiểm tra	2	0	0	2
Tổng		**135**	**0**	**133**	**2**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Viêm sinh dục nữ, Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

- Vận dụng được các nguyên tắc cơ bản y học cổ truyền để chẩn đoán và điều trị viêm sinh dục nữ.
- Tư vấn phòng bệnh viêm sinh dục nữ.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chẩn đoán

2.3. Xử trí ban đầu

2.4. Kê đơn thuốc

Bài 2. Rối loạn kinh nguyệt, rong kinh, rong huyết, Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Vận dụng được các nguyên tắc cơ bản y học cổ truyền để chẩn đoán và điều trị rối loạn kinh nguyệt, rong kinh, rong huyết.
- Chỉ định, thực hiện được dưỡng sinh, tư vấn chế độ dinh dưỡng rối loạn kinh nguyệt, rong kinh, rong huyết.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chẩn đoán

2.3. Xử trí ban đầu

2.4. Kê đơn thuốc

Bài 3. Viêm tuyến vú, tắc tia sữa, Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

- Vận dụng được các nguyên tắc cơ bản y học cổ truyền để chẩn đoán và điều trị Viêm tuyến vú, tắc tia sữa.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chẩn đoán

2.3. Xử trí ban đầu

2.4. Kê đơn thuốc

Bài 4. Đau bụng khi có thai, Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Vận dụng được các nguyên tắc cơ bản y học cổ truyền để chẩn đoán và điều trị đau bụng khi có thai.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chẩn đoán

2.3. Xử trí ban đầu

2.4. Kê đơn thuốc

Bài 5. Sẩy thai, Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Vận dụng được các nguyên tắc cơ bản y học cổ truyền để chẩn đoán và điều trị, chăm sóc sẩy thai.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chẩn đoán

2.3. Xử trí ban đầu

2.4. Kê đơn thuốc

Bài 6. Suy dinh dưỡng, Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu

- Chẩn đoán được suy dinh dưỡng theo y học cổ truyền;
- Chẩn đoán được suy dinh dưỡng tương ứng với thể bệnh của y học cổ truyền;
- Lập kế hoạch điều trị;
- Điều trị được suy dinh dưỡng mức độ nhẹ và vừa chưa có biến chứng;
- Hướng dẫn cho người chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh;
- Chuyển viện những trường hợp suy dinh dưỡng mức độ vừa có biến chứng hoặc mức độ nặng

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chẩn đoán

2.3. Lập kế hoạch điều trị

2.4. Điều trị

Bài 7. Viêm hô hấp, Thời gian: 12 giờ

1.Mục tiêu

- Chẩn đoán được viêm hô hấp trên, viêm phổi, viêm tiểu phế quản tương ứng với thể bệnh của y học cổ truyền;
- Lập kế hoạch điều trị;
- Điều trị được viêm hô hấp trên, Viêm phổi, viêm tiểu phế quản;
- Hướng dẫn cho người chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh;

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chẩn đoán

2.3. Lập kế hoạch điều trị

2.4. Điều trị

Bài 8. Hen phế quản, Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu

- Chẩn đoán được hen phế quản tương ứng với thể bệnh của y học cổ truyền;
- Lập kế hoạch điều trị;
- Xử trí được cơn Hen phế quản cấp mức độ nhẹ - trung bình;
- Điều trị được Hen phế quản kiểm soát một phần;
- Hướng dẫn cho người chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh;
- Chuyển viện những trường hợp Hen phế quản cấp mức độ nặng và Hen phế quản chưa kiểm soát

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chẩn đoán

2.3. Lập kế hoạch điều trị

2.4. Điều trị

Bài 9. Đái dầm không thực tổn, Thời gian: 8 giờ

1.Mục tiêu

- Chẩn đoán được Đái dầm không thực tổn theo y học hiện đại;
- Chẩn đoán được Đái dầm không thực tổn tương ứng với thể bệnh của y học cổ truyền
- Lập kế hoạch điều trị;
- Điều trị được Đái dầm không thực tổn.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chẩn đoán

2.3. Lập kế hoạch điều trị

2.4. Điều trị

Bài 10. Viêm mô tế bào, Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu

- Chẩn đoán được Viêm mô tế bào theo YHHĐ, theo YHCT;
- Lập kế hoạch điều trị;

- Điều trị được Viêm mô tế bào mức độ nhẹ và vừa. Chuyển viện những trường hợp nặng hoặc có biến chứng;

- Hướng dẫn cho người bệnh chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Nhận biết

2.3. Chẩn đoán

2.4. Kê đơn thuốc

Bài 11. Zona, Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu

- Chẩn đoán được Zona theo YHHĐ, theo YHCT;

- Lập kế hoạch điều trị;

- Điều trị được Zona mức độ nhẹ và vừa. Chuyển viện những trường hợp nặng hoặc có biến chứng;

- Hướng dẫn cho người bệnh chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Nhận biết

2.3. Chẩn đoán

2.4. Kê đơn thuốc

Bài 12. Mụn trứng cá, Thời gian: 7 giờ

1.Mục tiêu

- Chẩn đoán được Mụn trứng cá theo YHHĐ, theo YHCT;

- Lập kế hoạch điều trị;

- Điều trị được Mụn trứng cá mức độ nhẹ và vừa. Chuyển viện những trường hợp nặng hoặc có biến chứng;

- Hướng dẫn cho người bệnh chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chuẩn đoán

2.3. Phân biệt

2.4. Tham vấn phòng ngừa bệnh

Bài 13. Chàm, Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

- Chẩn đoán được Chàm theo YHHĐ, theo YHCT;
- Lập kế hoạch điều trị;
- Điều trị được Chàm mức độ nhẹ và vừa. Chuyển viện những trường hợp nặng hoặc có biến chứng;
- Hướng dẫn cho người bệnh chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chuẩn đoán

2.3. Phân biệt

2.4. Tham vấn phòng ngừa bệnh

Bài 14. Mề đay, Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

- Chẩn đoán được Mề đay theo YHHĐ, theo YHCT;
- Lập kế hoạch điều trị;
- Điều trị được Mề đay mức độ nhẹ và vừa. Chuyển viện những trường hợp nặng hoặc có biến chứng;
- Hướng dẫn cho người bệnh chăm sóc các phương pháp vệ sinh, phòng bệnh.

2. Nội dung

2.1. Khám bệnh

2.2. Chuẩn đoán

2.3. Phân biệt

2.4. Tham vấn phòng ngừa bệnh

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học: Thực hành lâm sàng tại Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Y học cổ truyền
2. Trang thiết bị máy móc: theo từng khoa chuyên môn.
3. Học liệu, dụng cụ: Bảng, tranh ảnh (liên quan đến tài liệu học tập), sử dụng qui trình kỹ thuật để dạy thực hành, xem Video, Slide.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Về kiến thức:

+ Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng khai thác, thăm khám để phát hiện các triệu chứng thường gặp trong một số bệnh lý Sản khoa, Nhi khoa, Da liễu thường gặp theo Y học cổ truyền.

+ Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi thăm khám và điều trị NB mắc bệnh Sản phụ khoa, Nhi khoa và Da liễu theo Y học cổ truyền thường gặp;

- *Kỹ năng:*

+ Chỉ định phù hợp và phân tích được ý nghĩa các kết quả cận lâm sàng, thăm dò chức năng trong một số bệnh lý Sản phụ khoa, Nhi khoa và Da liễu y học cổ truyền thường gặp;

+ Vận dụng các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt theo YHHĐ và YHCT một số bệnh lý Sản phụ khoa, Nhi khoa và Da liễu y học cổ truyền thường gặp;

+ Xây dựng được kế hoạch điều trị theo YHHĐ, YHCT và phối hợp YHHĐ với YHCT trong một số bệnh lý Sản phụ khoa, Nhi khoa và Da liễu y học cổ truyền thường gặp dựa trên bằng chứng khoa học;

+ Xây dựng kế hoạch dự phòng một số bệnh lý Sản phụ khoa, Nhi khoa và Da liễu y học cổ truyền thường gặp;

- *Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:*

+ Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, thận trọng, chính xác, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

+ Có khả năng tự học, làm việc nhóm.

2. Phương pháp

Áp dụng theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau: Điểm TBC bộ phận: trọng số 0,4; Điểm Thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

Điểm TBC bộ phận gồm 04 cột điểm, bao gồm: 02 cột điểm thường xuyên (hệ số 1); 02 cột điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2). Hình thức kiểm tra do giáo viên bộ môn quy định.

Điểm thi kết thúc học phần: thi vấn đáp lâm sàng

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám.

- Đối với người học:

+ Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.

+ Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.

+ Tham gia trực tại khoa thực tập.

+ Làm bệnh án nộp.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

Tất cả các bài.

4. Tài liệu cần tham khảo

[1] Nguyễn Thị Bay, *Bệnh học và điều trị ngoại phụ khoa (kết hợp đông tây y)*, Đại học Y dược TP. HCM, 2011.

[2] Bộ y tế, *Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh chữa bệnh chuyên ngành Phụ sản*, Nxb Y học, 2018.

[3] Bộ y tế, *Điều dưỡng sản phụ khoa*, Nxb Y học, 2011.

[4] Trần Thuý, *Sản phụ khoa y học cổ truyền*, Nxb Y học, 2004.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

Mã mô đun: MĐ15

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; thực tập: 89 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Mô đun Thực tập dược học cổ truyền là mô đun bắt buộc trong chương trình, là mô đun thuộc nhóm chuyên ngành.
- Mô đun giúp sinh viên có kiến thức lý luận cơ bản của y học cổ truyền và vận dụng được các lý luận đó vào chế biến sử dụng thuốc cổ truyền. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng kiến thức vào thực hiện một số kỹ năng chế biến thuốc cổ truyền theo một số phương pháp chế biến cơ bản. Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

II. Mục tiêu mô đun:

- Mô tả được những lý luận cơ bản của y học cổ truyền và vận dụng được các lý luận đó vào chế biến sử dụng thuốc cổ truyền.
- Trình bày được các khái niệm cơ bản của thuốc cổ truyền và các phương pháp chế biến bào chế thuốc cổ truyền.
- Thực hiện một số kỹ năng chế biến thuốc cổ truyền theo một số phương pháp chế biến cơ bản
- Sinh viên yêu thích và hứng thú với môn học, có thái độ nghiêm túc, cầu tiến trong quá trình học tập và nghiên cứu.

III. Nội dung môn học, mô đun:

Số TT	Nội dung thực tập	Chỉ tiêu tay nghề	Đạt	Không đạt
1	**Hệ thống tổ chức khoa Dược bệnh viện** - Tìm hiểu sơ đồ hệ thống tổ chức khoa Dược bệnh viện. - Tìm hiểu vị trí, chức năng và nhiệm vụ của khoa Dược bệnh viện - Tìm hiểu mối quan hệ giữa khoa Dược và các khoa, phòng khác trong	Mỗi sinh viên có 1 bản báo cáo tại đơn vị thực tập.		

Số TT	Nội dung thực tập	Chỉ tiêu tay nghề	Đạt	Không đạt
	bệnh viện. - Tìm hiểu chức trách của chủ nhiệm khoa dược. - Nhiệm vụ của các bộ phận thuộc khoa Dược, bao gồm: Hành chính, thống kê; kho; pha chế; dược lâm sàng; nhà thuốc bệnh viện…			
2	**Những hoạt động chính của khoa Dược bệnh viện.** - ***Hoạt động cung ứng thuốc:*** *Lập kế hoạch cung ứng thuốc: + Tìm hiểu các căn cứ để lập kế hoạch cung ứng thuốc, các bước tiến hành lập kế hoạch; + Tìm hiểu các thẩm quyền trong phê duyệt trong đấu thầu cung ứng thuốc; *Theo dõi, quản lý xuất nhập thuốc: + Trình bày được quy trình nhập thuốc, cách kiểm tra đối chiếu trong giao nhận; + Trình bày được quy trình xuất thuốc, cách kiểm tra, đối chiếu trong cấp phát thuốc ***Hoạt động sắp xếp, bảo quản thuốc ở từng kho phòng*** - Tìm hiểu cách sắp xếp, bảo quản thuốc ở kho dược liệu - Tìm hiểu cách sắp xếp, bảo quản thuốc ở kho tân dược và thành phẩm	Mỗi sinh viên có 1 bản báo cáo tại đơn vị thực tập.		

Số TT	Nội dung thực tập	Chỉ tiêu tay nghề	Đạt	Không đạt
	- Tìm hiểu cách sắp xếp, bảo quản thuốc ở quầy hốt thuốc thang. ***Hoạt động pha chế, sản xuất, chế biến thuốc trong bệnh viện*** - Tìm hiểu yêu cầu về trang thiết bị trong phòng pha chế - Tìm hiểu yêu cầu về nguyên liệu pha chế thuốc đông y và thuốc từ dược liệu; - Tìm hiểu yêu cầu về người làm trong phòng pha chế, chế biến và bảo quản thuốc; - Phạm vi pha chế thuốc đông y và thuốc từ dược liệu. ***Hoạt động quy trình pha chế:*** - Tìm hiểu việc thực hiện quy trình pha chế cồn; - Tìm hiểu việc thực hiện quy trình sắc thuốc thang; - Tìm hiểu việc thực hiện quy trình pha chế thuốc tễ, thuốc hoàn; - Tìm hiểu việc thực hiện quy trình chế biến thục địa; ***Hoạt động kiểm nghiệm thuốc sau pha chế*** -Tìm hiểu và tham gia kiểm nghiệm thuốc theo chuyên luận - Tìm hiểu việc xuất nhập, sắp xếp, bảo quản hợp lý thuốc cổ truyền.			

Số TT	Nội dung thực tập	Chỉ tiêu tay nghề	Đạt	Không đạt
	Vai trò của Dược sĩ bệnh viện trong việc hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả và kinh tế - Vai trò của dược sĩ; - Cách tổ chức cấp phát thuốc; - Sử dụng thuốc			

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Thực tập tại Khoa Dược bệnh viện, xưởng sản xuất thuốc đông dược hoặc công ty sản xuất dược cổ truyền.

2. Trang thiết bị máy móc: máy móc sản xuất, máy tính, mẫu thuốc, các loại sổ sách, quy định về lưu trữ tài liệu (SOP) tại cơ sở sản xuất.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

- Địa điểm: Sinh viên thực tập tại bệnh viện YHCT, xưởng sản xuất thuốc Đông dược.

- Tổ chức thực tập: Sinh viên thực tập tại bệnh viện YHCT, xưởng sản xuất thuốc Đông dược dưới sự hướng dẫn của giảng viên nhà trường và quản lý bệnh viện YHCT, xưởng sản xuất thuốc Đông dược. Trước khi đưa học sinh đi thực tập, giáo viên giảng dạy môn học phải lập kế hoạch chi tiết, cụ thể và được Hiệu trưởng phê duyệt, trong đó có chỉ tiêu tay nghề. Học sinh phải được phổ biến đầy đủ về mục tiêu, nội dung, phương pháp học tập, kế hoạch thực tập, chỉ tiêu thực tập và hình thức đánh giá kết thúc môn học.

- Đánh giá kết thúc mô đun: Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 04/2022/BLĐTBXH ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp:

a) Điểm môn học, mô-đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học, mô-đun có trọng số 0,6;

b) Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2;

c) Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 4,0 đạt từ 2,00 trở lên (Quy đổi tại Điều 16 và Điều 31 Thông tư Thông tư 04/2022/BLĐTBXH ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Điểm quá trình (kí hiệu: QT): Kiểm tra theo hình thức bài viết tự luận, thảo luận hoặc trắc nghiệm, thực hành. Gồm 02 cột điểm

+ Gồm 01 cột điểm kiểm tra thường xuyên.

+ 01 cột điểm kiểm tra định kỳ

+ Hình thức: Sinh viên nộp báo cáo theo hướng dẫn.

- Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm kiểm tra, thường xuyên hệ số 1, định kỳ hệ số 2.

- Điểm thi kết thúc mô đun: Quyển báo cáo: mỗi nhóm (không quá 5 SV) nộp 1 quyển.

+ Hình thức: 2đ

+ Nội dung: 8đ.

- Điểm mô đun tính theo công thức:

$$MĐ = \frac{QT \times 4 + Thi \times 6}{10}$$

- Thang điểm: Theo thang điểm 04 và các thang điểm tiếp theo tại điều 31 Thông tư 04/2022/BLĐTBXH ngày 03 tháng 3 năm 2022.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG CHÂM CỨU

Mã mô đun: MĐ16

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 133 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: mô đun Thực tập lâm sàng châm cứu là mô đun bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo.

Các mô đun học trước: Châm cứu.

- Tính chất: Đây là mô đun cơ sở ngành. Mô đun này giúp trang bị cho sinh viên các kỹ năng châm cứu trên mô hình và trên người, kỹ năng làm việc nhóm.

II. Mục tiêu mô đun

- *Về kiến thức:*

+ Trình bày được lộ trình đường kinh (kinh chính, kinh cân, kinh biệt, hệ thống lạc, bát mạch kỳ kinh).

+ Trình bày được vị trí huyệt và giải thích được tác dụng của 128 huyệt thường dùng.

+ Giải thích được mối liên quan giữa lộ trình đường kinh và các triệu chứng tương ứng khi đường kinh đó bị bệnh.

+ Vận dụng được hào châm, cứu, ôn châm, điện châm, mai hoa châm để ra chỉ định phù hợp điều trị một số bệnh thường gặp.

+ Vận dụng được Nhĩ châm, Đầu châm, Quang châm, Từ châm, Cấy chỉ, Chích lễ để ra chỉ định phù hợp điều trị một số bệnh thường gặp.

- *Kỹ năng:*

+ Vận dụng được học thuyết kinh lạc vào chẩn đoán bệnh.

+ Thực hiện đúng quy trình vô khuẩn và kiểm tra dụng cụ, thiết bị.

+ Thực hiện chính xác các kỹ thuật hào châm, cứu, ôn châm, điện châm, mai hoa châm theo phác đồ quy định của Bộ Y tế.

+ Xử trí và phòng ngừa được các tai biến (nếu có) khi tiến hành kỹ thuật hào châm, cứu, ôn châm, điện châm, mai hoa châm; Nhĩ châm, Đầu châm, Quang châm, Từ châm, Cấy chỉ, Chích lễ trên người.

- *Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:*

+ Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, thận trọng, chính xác, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp..

+ Có khả năng làm việc nhóm.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1.	Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buồng bệnh thực hành	4	0	4	
2.	Hướng dẫn các trang thiết bị máy móc châm cứu	4	0	4	
3.	Kỹ thuật hào châm 1. Thăm khám 2. Chỉ định 3. Thực hiện các kỹ thuật hào châm 4. Xử trí và phòng ngừa	15	0	15	
4.	Kỹ thuật cứu 1. Thăm khám 2. Chỉ định 3. Thực hiện các kỹ thuật cứu 4. Xử trí và phòng ngừa	15	0	15	2
5.	Kỹ thuật ôn châm 1. Thăm khám 2. Chỉ định 3. Thực hiện các kỹ thuật ôn châm 4. Xử trí và phòng ngừa	15	0	15	
6.	Kỹ thuật điện châm 1. Thăm khám 2. Chỉ định 3. Thực hiện các kỹ thuật điện châm	20	0	20	

	4. Xử trí và phòng ngừa				
7.	Kỹ thuật mai hoa châm 1. Thăm khám 2. Chỉ định 3. Thực hiện các kỹ thuật mai hoa châm 4. Xử trí và phòng ngừa	5	0	5	
8.	Kỹ thuật nhĩ châm 1. Thăm khám 2. Chỉ định 3. Thực hiện các kỹ thuật nhĩ châm 4. Xử trí và phòng ngừa	5	0	5	
9.	Kỹ thuật đầu châm 1. Thăm khám 2. Chỉ định 3. Thực hiện các kỹ thuật đầu châm 4. Xử trí và phòng ngừa	5	0	5	
10.	Kỹ thuật quang châm 1. Thăm khám 2. Chỉ định 3. Thực hiện các kỹ thuật quang châm 4. Xử trí và phòng ngừa	5	0	5	
11.	Kỹ thuật từ châm 1. Thăm khám 2. Chỉ định 3. Thực hiện các kỹ thuật từ châm 4. Xử trí và phòng ngừa	5	0	5	
12.	Kỹ thuật chích lễ 1. Thăm khám 2. Chỉ định 3. Thực hiện các kỹ thuật chích lễ 4. Xử trí và phòng ngừa	8	0	8	

13.	Kỹ thuật cấy chỉ 1. Thăm khám 2. Chỉ định 3. Thực hiện các kỹ thuật cấy chỉ 4. Xử trí và phòng ngừa	22	0	22	
14.	Thi kết thúc	5	0	5	
15.	Kiểm tra	2	0	0	
	Tổng	**135**	**0**	**133**	**2**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Hào châm, Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện chính xác kỹ thuật hào châm trên người;

- Xử trí và phòng ngừa được các tai biến của hào châm.

2. Nội dung

2.1. Thăm khám

2.2. Chỉ định

2.3. Thực hiện các kỹ thuật hào châm

2.4. Xử trí và phòng ngừa

Bài 2. Cứu, Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện chính xác kỹ thuật cứu trên người;

- Xử trí và phòng ngừa được các tai biến của cứu

2. Nội dung

2.1. Thăm khám

2.2. Chỉ định

2.3. Thực hiện các kỹ thuật cứu

2.4. Xử trí và phòng ngừa

Bài 3. Ôn châm, Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện chính xác kỹ thuật ôn châm trên người;

- Xử trí và phòng ngừa được các tai biến của ôn châm.

2. Nội dung

2.1. Thăm khám

2.2. Chỉ định

2.3. Thực hiện các kỹ thuật ôn châm

2.4. Xử trí và phòng ngừa

Bài 4. Điện châm, Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện chính xác kỹ thuật điện châm trên người;

- Xử trí và phòng ngừa được các tai biến của điện châm.

2. Nội dung

2.1. Thăm khám

2.2. Chỉ định

2.3. Thực hiện các kỹ thuật điện châm

2.4. Xử trí và phòng ngừa

Bài 5. Mai hoa châm, Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện chính xác kỹ thuật mai hoa châm trên người;

- Xử trí và phòng ngừa được các tai biến của mai hoa châm.

2. Nội dung

2.1. Thăm khám

2.2. Chỉ định

2.3. Thực hiện các kỹ thuật mai hoa châm

2.4. Xử trí và phòng ngừa

Bài 6. Nhĩ châm, Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện chính xác kỹ thuật nhĩ châm trên người;

- Xử trí và phòng ngừa được các tai biến của nhĩ châm.

2. Nội dung

2.1. Thăm khám

2.2. Chỉ định

2.3. Thực hiện các kỹ thuật nhĩ châm

2.4. Xử trí và phòng ngừa

Bài 7. Đầu châm, Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện chính xác kỹ thuật đầu châm trên người;

- Xử trí và phòng ngừa được các tai biến của đầu châm.

2. Nội dung

2.1. Thăm khám

2.2. Chỉ định

2.3. Thực hiện các kỹ thuật đầu châm

2.4. Xử trí và phòng ngừa

Bài 8. Quang châm, Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện chính xác kỹ thuật quang châm trên người;

- Xử trí và phòng ngừa được các tai biến của quang châm.

2. Nội dung

2.1. Thăm khám

2.2. Chỉ định

2.3. Thực hiện các kỹ thuật quang châm

2.4. Xử trí và phòng ngừa

Bài 9. Từ châm, Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện chính xác kỹ thuật từ châm trên người;

- Xử trí và phòng ngừa được các tai biến của từ châm.

2. Nội dung

2.1. Thăm khám

2.2. Chỉ định

2.3. Thực hiện các kỹ thuật từ châm

2.4. Xử trí và phòng ngừa

Bài 10. Chích lễ, Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện chính xác kỹ thuật chích lễ trên người;

- Xử trí và phòng ngừa được các tai biến của chích lễ.

2. Nội dung

2.1. Thăm khám

2.2. Chỉ định

2.3. Thực hiện các kỹ thuật chích lễ

2.4. Xử trí và phòng ngừa

Bài 11. Cấy chỉ, Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện chính xác kỹ thuật cấy chỉ trên người;
- Xử trí và phòng ngừa được các tai biến của cấy chỉ

2. Nội dung

2.1. Thăm khám

2.2. Chỉ định

2.3. Thực hiện các kỹ thuật cấy chỉ

2.4. Xử trí và phòng ngừa

3. Chỉ tiêu rèn luyện tay nghề

Số TT	**Nội dung rèn luyện tay nghề**	**Chỉ tiêu (lần)**		
		Quan sát	**Phụ giúp**	**Thực hiện**
1.	Tiếp đón bệnh nhân tới khám và điều trị tại cơ sở y tế	2	3	3
2.	Chuẩn bị người bệnh	2	3	3
3.	Chuẩn bị dụng cụ	2	3	3
4.	Thực hiện kỹ thuật hào châm và xử lý các tai biến nếu có	2	2	3
5.	Thực hiện kỹ thuật cứu và xử lý các tai biến nếu có	2	2	3
6.	Thực hiện kỹ thuật ôn châm và xử lý các tai biến nếu có	2	2	3
7.	Thực hiện kỹ thuật điện châm và xử lý các tai biến nếu có	3	3	5
8.	Thực hiện kỹ thuật mai hoa châm và xử lý các tai biến nếu có	1	1	0
9.	Thực hiện kỹ thuật nhĩ châm và xử lý các tai biến nếu có	1	1	0
10.	Thực hiện kỹ thuật đầu châm và xử lý các tai biến nếu có	1	1	0
11.	Thực hiện kỹ thuật quang châm và xử lý các tai biến nếu có	2	2	2
12.	Thực hiện kỹ thuật từ châm và xử lý các tai biến nếu có	2	2	2

13.	Thực hiện kỹ thuật chích lễ và xử lý các tai biến nếu có	1	1	2
14.	Thực hiện kỹ thuật cấy chỉ và xử lý các tai biến nếu có	1	1	2
15.	Hướng dẫn người bệnh và thân nhân người bệnh tự chăm sóc và rèn luyện.	2	2	2
16.	Tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người bệnh	2	2	2

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học: Thực hành lâm sàng tại Khoa y học cổ truyền, Bệnh viện Y học cổ truyền

2. Trang thiết bị máy móc: máy điện châm, kim châm cứu các số, kim nhĩ châm, kim mai hoa, hộp phản vệ, dung dịch sát khuẩn tay nhanh, điếu ngải…

3. Học liệu, dụng cụ: Giáo trình, tài liệu phát tay, quy trình kỹ thuật.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- *Về kiến thức:*

+ Trình bày được lộ trình đường kinh (kinh chính, kinh cân, kinh biệt, hệ thống lạc, bát mạch kỳ kinh).

+ Trình bày được vị trí huyệt và giải thích được tác dụng của 160 huyệt thường dùng.

+ Giải thích được mối liên quan giữa lộ trình đường kinh và các triệu chứng tương ứng khi đường kinh đó bị bệnh.

+ Vận dụng được hào châm, cứu, ôn châm, điện châm, mai hoa châm để ra chỉ định phù hợp điều trị một số bệnh thường gặp.

+ Vận dụng được Nhĩ châm, Đầu châm, Quang châm, Từ châm, Cấy chỉ, Chích lễ để ra chỉ định phù hợp điều trị một số bệnh thường gặp.

- *Kỹ năng:*

+ Vận dụng được học thuyết kinh lạc vào chẩn đoán bệnh.

+ Thực hiện đúng quy trình vô khuẩn và kiểm tra dụng cụ, thiết bị.

+ Thực hiện chính xác các kỹ thuật hào châm, cứu, ôn châm, điện châm, mai hoa châm theo phác đồ quy định của Bộ Y tế.

+ Xử trí và phòng ngừa được các tai biến (nếu có) khi tiến hành kỹ thuật hào châm, cứu, ôn châm, điện châm, mai hoa châm; Nhĩ châm, Đầu châm, Quang châm, Từ châm, Cấy chỉ, Chích lễ trên người.

- Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

+ Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, thận trọng, chính xác, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp..

+ Có khả năng làm việc nhóm.

2. Phương pháp

Áp dụng theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau: Điểm TBC bộ phận: trọng số 0,4; Điểm Thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

Điểm TBC bộ phận gồm 04 cột điểm: 02 cột điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1); 02 cột điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2). Hình thức lấy điểm do giáo viên bộ môn quy định.

Điểm thi kết thúc học phần: Thi thực hành vấn đáp hoặc thực hiện kỹ thuật châm cứu.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng châm cứu.

- Đối với người học:

+ Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.

+ Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.

+ Tham gia trực tại khoa thực tập tuần/1buổi.

+ Tham gia lượng giá thường xuyên tại các khoa tuần/ 1 lần.

+ Làm đầy đủ số bệnh án nộp theo đúng quy định.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

Tất cả các bài.

4. Tài liệu cần tham khảo

[1] Trịnh Thị Diệu Thường, Nguyễn Văn Đàn, *Châm cứu học 1*, Nxb Y học, 2018.

[2] Trịnh Thị Diệu Thường, *Châm cứu học 2*, Nxb Y học, 2019.

[3] Trịnh Thị Diệu Thường, *Châm cứu ứng dụng*, Nxb Y học, 2019.

[4] Phan Quan Chí Hữu, *Châm cứu học tập 1*, Nxb Y học, 2007.

[5] Dương Thế Châu, *Châm cứu đại thành*, Nxb Thanh Niên, 2005.

[6] Hoàng Duy Tân, *Từ điển châm cứu*, Nxb Đồng Nai, 2005.

[7] Hoàng Phủ Mật Lê, Quý Ngưu, Lương Tú Vân, *Châm cứu Giáp ất kinh*, Nxb Thuận hoá, 2002.

[8] Hoàng Quý, *Châm cứu học Trung Quốc*, Nxb Y học Hà Nội, 2002.

[9] Bộ Y tế - Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh y sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền, 2023.

[10] Quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền, Bộ Y tế, năm 2020.

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG XOA BÓP – BẤM HUYỆT – DƯỠNG SINH

Mã mô đun: MĐ17

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 89 giờ; Kiểm tra: 01 giờ).

I. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: là mô đun bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo, thuộc khối kiến thức chuyên ngành.

- Tính chất: Đây là môn học chuyên ngành. Học phần này giúp sinh viên áp dụng được lý thuyết và kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán, điều trị một số chứng, bệnh thường gặp bằng phương pháp xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh.

II. Mục tiêu mô đun

- *Về kiến thức:*

+ Trình bày vững lý luận khoa học phương đông về bệnh lý, về kinh lạc và về xoa bóp.

+ Trình bày các kĩ thuật xoa bóp, bấm huyệt.

+ Trình bày vững các phương pháp tập luyện dưỡng sinh.

- *Kỹ năng:*

+ Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh.

+ Chẩn đoán và điều trị một số bệnh bằng phương pháp xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh.

+ Tham vấn được các nội dung về tăng cường sức khỏe, dự phòng tái phát cho bệnh nhân cụ thể trên lâm sàng.

+ Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người thân của người bệnh, với đồng nghiệp, thể hiện tính chuyên nghiệp trong thực hành lâm sàng.

- *Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:*

+ Khả năng làm việc độc lập, theo nhóm và tự học để phát triển nghề nghiệp liên tục.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng	Lý	Thực	Kiểm

		số	thuyết	hành	tra
1	Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buồng bệnh thực hành	3	0	3	
2	Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ	6	0	6	
3	Kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu	10	0	10	
4	Kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	10	0	10	
5	Kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa	10	0	10	
6	Kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây VII ngoại biên	10	0	10	1
7	Kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người	8	0	8	
8	Kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt điều trị sai khớp	9	0	9	
9	Kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thắt lưng do tổn thương dây chằng, thoát vị đĩa đệm	10	0	10	
10	Kỹ thuật dưỡng sinh	8	0	8	
12	Thi kết thúc	5	0	5	
13	Kiểm tra	1	0	0	
	Tổng	**90**	**0**	**89**	**1**

2. Chỉ tiêu rèn luyện tay nghề

Số TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp đón bệnh nhân vào khám và điều trị	5	5	5
2	Chuẩn bị người bệnh	2	2	2

3	Chuẩn bị dụng cụ	2	2	2
4	Kỹ thuật xoa bóp, bấm huyệt vùng đầu – mặt.	2	2	2
5	Kỹ thuật xoa bóp vùng vai - gáy	2	2	2
6	Kỹ thuật xoa bóp vùng chi trên	2	2	2
7	Kỹ thuật xoa bóp vùng lưng thắt lưng	2	2	2
8	Kỹ thuật xoa bóp vùng chi dưới	2	2	2
9	Kỹ thuật xoa bóp vùng bụng	2	2	2
10	Kỹ thuật đánh gió	2	2	2
11	Kỹ thuật dưỡng sinh	2	2	2

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học: Thực hành lâm sàng tại khoa Y học cổ truyền hoặc bệnh viện Y học cổ truyền

2. Trang thiết bị dụng cụ: Có tại khoa/phòng.

3. Học liệu, dụng cụ: Giáo trình, giáo án, tài liệu phát tay, quy trình kỹ thuật.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- *Về kiến thức:*

+ Trình bày được lý luận khoa học phương đông về bệnh lý, về kinh lạc và về xoa bóp.

+ Mô tả được các kĩ thuật xoa bóp, bấm huyệt.

+ Trình bày được các phương pháp tập luyện dưỡng sinh.

- *Kỹ năng:*

+ Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh.

+ Chẩn đoán và điều trị một số bệnh bằng phương pháp xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh.

+ Tham vấn được các nội dung về tăng cường sức khỏe, dự phòng tái phát cho bệnh nhân cụ thể trên lâm sàng.

+ Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người thân của người bệnh, với đồng nghiệp, thể hiện tính chuyên nghiệp trong thực hành lâm sàng.

- *Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:*

+ Khả năng làm việc độc lập, theo nhóm và tự học để phát triển nghề nghiệp liên tục.

2. Phương pháp

Áp dụng theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau: Điểm TBC bộ phận: trọng số 0,4; Điểm Thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

Điểm TBC bộ phận là TBC của 02 cột điểm, trong đó gồm: 01 cột điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 01); 01 cột điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2). Hình thức kiểm tra do giáo viên bộ môn quy định

Điểm thi kết thúc học phần: Thi theo hình thức vấn đáp lâm sàng hoặc thực hiện kỹ năng trên người bệnh.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám.
- Đối với người học:

+ Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.

+ Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.

+ Tham gia trực tại khoa thực tập

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

Các kỹ năng xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh.

4. Tài liệu cần tham khảo

- Xoa bóp bấm huyệt – ĐH Y Hà Nội, 2019.
- Xoa bóp bấm huyệt và khí công dưỡng sinh – ĐH Y Hà Nội, Khoa YHCT, 2019
- Bài giảng Y học cổ truyền - ĐH Y Hà nội, Khoa YHCT, 2017
- Chẩn đoán học Y học cổ truyền – ĐH Y Hà nội, Khoa YHCT, năm 2017.
- Bộ Y tế - Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh y sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền, 2023.

- Quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền, Bộ Y tế, năm 2020.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

Tên mô đun: THỰC TẬP LÂM SÀNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Mã mô đun: MĐ18

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ; (Thực hành: 133 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Mô đun rất quan trọng trong công tác đào tạo Y học cổ truyền trình độ Cao đẳng , là mô đun thuộc học phần chuyên môn.

- Tính chất: Mô đun này cung cấp cho học sinh những kiến thức và thực hành về sử dụng các biện pháp phục hồi chức năng để khám, điều trị và giúp phục hồi, nâng cao sức khỏe của người bệnh.

II. Mục tiêu của mô đun

- Kiến thức:

+ Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận định, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh chuyên ngành PHCN;

+ Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi lên kế hoạch thăm khám điều trị và phòng bệnh;

+ Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám người bệnh.

- Kỹ năng:

+ Tiếp đón, ghi hồ sơ, bệnh án, khám và làm bệnh án PHCN

+ Áp dụng một số kỹ thuật PHCN vào việc chăm sóc, phục hồi các khiếm khuyết của người bệnh.

+ Trợ giúp kỹ thuật viên, bác sĩ thực hiện và sử dụng các trang thiết bị, máy móc trong phục hồi chức năng trên người bệnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, thông cảm và ân cần với người bệnh trong thực hiện điều trị và chăm sóc hàng ngày.

+ Thực hành giao tiếp hiệu quả với cán bộ y tế, người bệnh và người nhà người bệnh tại các cơ sở thực tập.

+ Kế thừa, phát huy và bảo tồn một số bài thuốc, kinh nghiệm dân gian mang đậm nét văn hóa địa phương trong chữa bệnh, chứng thông thường tại y tế cơ sở.

III. Nội dung của mô đun

1.Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buồng bệnh thực hành	2	0	2	
2	Cách làm bệnh án PHCN	8	0	8	
3	Hướng dẫn các trang thiết bị máy móc chuyên ngành PHCN	6	0	6	
4	Khám, điều trị đau dây thần kinh toạ	8	0	8	
5	Khám, điều trị Tai biến mạch máu não	8	0	8	
6	PHCN bệnh nhân tai biến mạch máu não	12	0	12	
7	PHCN bệnh nhân đau dây thần kinh tọa	12	0	12	
8	Khám, điều trị thoái hóa khớp	6	0	6	
9	PHCN cho bệnh nhân thoái hóa khớp	8	0	8	**2**
10	Khám, điều trị bệnh nhân viêm khớp	6	0	6	
11	Khám, điều trị bệnh nhân đau dây thần kinh vai gáy	8	0	8	
12	Khám, điều trị bệnh nhân liệt dây thần kinh số 7	6	0	6	
13	Khám, điều trị bệnh nhân gãy xương	6	0	6	
14	PHCN cho BN gãy xương	8	0	8	
15	Làm bệnh án PHCN	24	0	24	
16	Kiểm tra	2	0	0	
17	Thi kết thúc	5	0	5	
	Tổng	**135**	**0**	**133**	**2**

2. Chỉ tiêu rèn luyện tay nghề

Số TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Thực hiện các kỹ thuật vật lý trị liệu-phục hồi chức	1	3	3

	năng			
2	Chuẩn bị người bệnh để tập vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	1	3	3
3	PHCN bệnh nhân khó khăn vận động	1	3	3
4	PHCN người bệnh tổn thương thần kinh trung ương và ngoại biên	1	3	3
5	Gãy xương	1	3	3
6	Hướng dẫn người bệnh và thân nhân người bệnh tự chăm sóc và rèn luyện.	1	3	3
7	Tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người bệnh	1	3	3

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Thực tập lâm sàng tại khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

2. Trang thiết bị máy móc: trang thiết bị khám bệnh có tại khoa/phòng

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình, giáo án; Dụng cụ khám bệnh.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức:

+Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận định, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh chuyên ngành PHCN;

+ Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi lên kế hoạch thăm khám điều trị và phòng bệnh;

+ Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám người bệnh.

- Kỹ năng:

+ Tiếp đón, ghi hồ sơ, bệnh án, khám và làm bệnh án PHCN

+ Áp dụng một số kỹ thuật PHCN vào việc chăm sóc, phục hồi các khiếm khuyết của người bệnh.

+ Trợ giúp kỹ thuật viên, bác sĩ thực hiện và sử dụng các trang thiết bị, máy móc trong phục hồi chức năng trên người bệnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, thông cảm và ân cần với người bệnh trong thực hiện điều trị và chăm sóc hàng ngày.

+ Thực hành giao tiếp hiệu quả với cán bộ y tế, người bệnh và người nhà người bệnh tại các cơ sở thực tập.

+ Kế thừa, phát huy và bảo tồn một số bài thuốc, kinh nghiệm dân gian mang đậm nét văn hóa địa phương trong chữa bệnh, chứng thông thường tại y tế cơ sở.

2. Phương pháp: Đánh giá mô đun theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH.

2.1. Điều kiện sinh viên được thi kết thúc mô đun:

- Sinh viên tham gia ít nhất 80% thời gian học tập tại bệnh viện

- Hoàn thành đủ 02 cột điểm kiểm tra:

+ Kiểm tra thường xuyên: (điểm hệ số 1) 01 cột điểm.

+ Kiểm tra định kỳ: (điểm hệ số 2) 01 cột điểm. Hình thức: Chấm bệnh án hoặc kiểm tra kỹ năng khám bệnh trên bệnh nhân

- Điểm trung bình kiểm tra (TBKT) ≥ 5.0.

2.2. Thi kết thúc mô đun

- Phương pháp đánh giá: thi vấn đáp lâm sàng dựa vào bệnh án thi.

- Hệ số đánh giá:

+ Điểm TB mô đun: bằng điểm TBKT*0,4 + điểm Thi*0,6.

+ Điểm đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ Điểm TB mô đun từ thang điểm 10 chuyển sang thang điểm chữ A, B, C, D, F. Từ thang điểm chữ chuyển về thang điểm 4 để tính điểm trung bình tích lũy mô đun theo quy định.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Áp dụng trong giảng dạy Y học cổ truyền trình độ Cao đẳng hệ chính quy

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp SV thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám.

- Đối với người học:

+ Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.

+ Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.

+ Tham gia trực tại khoa thực tập

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Trường Đại học Y Hà Nội, 2022 Bài giảng YHCT tập I, II. NXB Y học.
- Trường Đại học Y Hà Nội, 2017, Bệnh học nội khoa YHCT, NXB Y học.
- Các phương pháp thức điều trị bằng vật lý, Nhà xuất bản giáo dục - 2010.
- Lượng giá chức năng hệ vận động, Nhà xuất bản giáo dục - 2010.
- Vận động trị liệu, Nhà xuất bản giáo dục - 2010.
- Trường Cao đẳng Bạch Mai, 2023, Kỹ thuật phục hồi chức năng.
- Bộ Y tế - Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh y sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền, 2023.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

Tên mô đun:THỰC TẬP LÂM SÀNG CỘNG ĐỒNG

Mã mô đun: MĐ19

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 89 giờ; Kiểm tra: 01 giờ).

1. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: mô đun Thực tập lâm sàng cộng đồng là mô đun bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo.
- Các mô đun học trước: Dược lý, Lý luận Y học cổ truyền, Ngoại khoa y học cổ truyền và Sản, phụ khoa y học cổ truyền, Kỹ thuật điều dưỡng.
- Tính chất: Đây là mô đun trang bị cho sinh viên các kỹ năng xác định được vấn đề sức khỏe ưu tiên ở cộng đồng, kỹ năng tư vấn giải pháp hỗ trợ sức khỏe cho người dân bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ và có thái độ chuyên nghiệp, trung thực, khách quan và chính xác trong phát hiện vấn đề nghiên cứu.

II. Mục tiêu mô đun

- *Về kiến thức:*

+ Giải thích được phương pháp luận khoa học của YHCT và YHHĐ trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.

+ Vận dụng được kiến thức cơ bản giáo dục sức khỏe cho cộng đồng và đổi mới sáng tạo trong giáo dục sức khỏe.

- *Kỹ năng:*

+ Tiến hành được các phương pháp phát hiện được một vấn đề đang ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và nhu cầu giáo dục sức khỏe, lập được bảng kế hoạch sức khỏe.

+ Tiến hành tiếp cận hộ gia đình tại cộng đồng và tư vấn được phương pháp điều trị và phòng bệnh trong một số bệnh thường gặp trong cộng đồng bằng YHCT và YHHĐ.

+ Tham gia bào chế, bốc thuốc, sắc thuốc cho người bệnh tại cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Hướng dẫn nhân dân nuôi, trồng, khai thác, sử dụng các cây, con và nguyên liệu làm thuốc an toàn, hợp lý.

- *Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:*

Hợp tác tôn trọng người bệnh và đồng nghiệp trong vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát

- Làm quen với cộng đồng về tổ chức và điều kiện sống của cộng đồng bằng kỹ thuật đánh giá nhanh như quan sát, phỏng vấn, thu thập thông tin sẵn có.

- Tìm hiểu về tình hình bệnh tật của cộng đồng qua thu thập số liệu sẵn có tại địa phương, tìm các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng quan điều tra thu thập thông tin.

+ Những thông tin chung của cộng đồng như: văn hóa, kinh tế, xã hội….

+ Một số vấn đề sức khỏe cộng đồng như: vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng…

- Phân tích, giải thích kết quả, tìm ra vấn đề sức khỏe cộng đồng, viết báo cáo kết quả điều tra.

- Thực hành giáo dục sức khỏe

+ Thực hành giáo dục sức khỏe dựa trên kết quả điều tra

- Tham gia các hoạt động chương trình y tế đang triển khai tại địa phương như: khám chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch….

- Hoạt động ngoại khóa

+ Tham gia vệ sinh môi trường nơi thực tập

+ Tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ tại địa phương

2. Chỉ tiêu thực tập

Số TT	**Nội dung**	**Chỉ tiêu (lần)**
1.	Tiếp cận với trạm y tế để tìm hiểu về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của Trạm Y tế cơ sở và chức trách nhiệm vụ của nhân viên Trạm Y tế.	Mỗi nhóm (2-3 học sinh) có 1 bản báo cáo về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của Trạm Y tế cơ sở và chức trách nhiệm vụ của nhân viên Trạm Y tế.
2.	Chẩn đoán sức khỏe cộng đồng, phát hiện vấn đề sức khỏe, vấn đề sức khỏe ưu tiên.	Mỗi nhóm (2-3 học sinh) phát hiện được một vấn đề sức khỏe cần giải quyết.
3.	Lập kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe.	Mỗi nhóm (2-3 học sinh) lập được 1 bản kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe

4.	Tính được một số chỉ số sức khỏe cơ bản	Mỗi học sinh 10 chỉ số
5.	Ghi chép bệnh án, hồ sơ sức khoẻ và biểu mẫu, sổ sách tại Trạm y tế	Mỗi học sinh 1 lần/ sổ
6.	Vẽ bản đồ y tế cộng đồng	Mỗi nhóm (4-5 học sinh) vẽ một bản đồ
7.	Tìm hiểu công tác quản lý sức khỏe tại trạm y tế và Quản lý trạm y tế (Nhân lực, trang thiết bị, thuốc, hồ sơ tài liệu...)	Mỗi nhóm (2-3 học sinh) có 1 bản báo cáo về công tác quản lý sức khỏe tại trạm y tế và Quản lý trạm y tế (Nhân lực, trang thiết bị, thuốc, hồ sơ tài liệu...)
8.	Tham gia xây dựng vườn thuốc nam, thu hái, chế biến, bảo quản thuốc Đông dược tại trạm y tế	2 lần
9.	Lập danh mục các loại thuốc YHCT, cây, con làm thuốc hiện đang sử dụng tại Trạm Y tế và các hộ gia đình	Mỗi nhóm (2-3 học sinh) có 1 bản báo cáo về các loại thuốc YHCT hiện có của Trạm y tế.
10.	Chăm sóc cho người bệnh tại Trạm y tế và tại gia đình bằng YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	02 lần
11.	Tư vấn, hướng dẫn người bệnh và người nhà của họ đến khám, chữa bệnh tại Trạm y tế.	4 lần

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

- Học sinh, sinh viên thực hiện thực tập điều tra sức khỏe cộng đồng dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc cán bộ mời giảng tại địa phương.
- Các hoạt động học tập dưới sự giám sát, hỗ trợ của cán bộ y tế địa phương hoặc giảng viên trường.
- Tổng kết cuối đợt thực tập tại địa phương.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

Thực hành các kiến thức kỹ năng đã học của học phần Quản lý và tổ chức Y tế, kỹ năng giao tiếp - giáo dục sức khỏe và các môn học vào thực tế chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng.

2. Phương pháp

Áp dụng theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

- Đánh giá của cán bộ y tế địa phương các nội dung

+ Chuyên cần

+ Thực hiện nội quy học tập

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể

- Đánh giá của giảng viên trường

+ Việc thực hiện nội quy thực tập.

+ Việc thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh, sinh viên: qua báo cáo thực tế của nhóm đúng tiến độ và đạt yêu cầu về nội dung và hình thức.

- Phương pháp đánh giá:

+ Chuyên cần: 01 cột điểm hệ số 1

+ Hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể: 01 cột điểm hệ số 2

+ Điểm kết thúc mođun: Chấm bài báo cáo cuối đợt thực tập

- Hệ số đánh giá:

+ Điểm TB môn học: bằng điểm TBKT*0,4 + điểm Thi*0,6.

+ Điểm đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho Y học cổ truyền trình độ Cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám. Thuyết trình, nêu vấn đề, đưa ra tình huống.

- Đối với người học:

+ Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập tại trạm y tế.

+ Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại trạm y tế.

+ Tham gia trực tại nơi thực tập.

+ Làm báo cáo đầy đủ.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

Thực hiện các vấn đề về công tác truyền thông giáo dục và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

4. Tài liệu cần tham khảo

- Tài liệu hồ sơ bệnh án tại trạm y tế xã, phường.

- Trần Thuý, *Y học cổ truyền phục vụ y tế cộng đồng (kết hợp Đông-Tây y)*, Nxb Y học, 2014.

- Khoa Y tế Công cộng - Bộ môn Sức khỏe cộng đồng (2015), Thực hành Cộng đồng, Đại học Y dược TP-HCM.

- Bộ Y tế, Quyết định phê duyệt Chiến lược quốc gia, phòng chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và các bệnh KLN khác, giai đoạn 2015-2025.

- Huỳnh Thị Tập (2017). Giáo trình Y tế Công cộng. Khoa Y- Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang.

- Quyết định số 1208/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia về Y tế giai đoạn 2012-2015.

- Quyết định số 3447/QĐ-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2011 Bộ trưởng Bộ Y tế đã ký về việc Ban hành "Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020".

- Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07 tháng 11 năm 2014 Bộ trưởng Bộ Y tế đã ký về việc Ban hành "Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020".

- Tổng cục dân số- Kế hoạch hóa gia đình (2011), Dân số học, Nhà xuất bản Hà Đông.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

Tên mô đun: THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

Mã mô đun: MĐ20

Thời gian thực hiện mô đun: 180 giờ (Thực hành: 178 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun rất quan trọng trong công tác đào tạo Y học cổ truyền cao đẳng là mô đun thuộc học phần chuyên ngành. Thời gian thực hiện mô đun: học kỳ VI.

- Tính chất: Mô đun này giúp sinh viên củng cố những kiến thức và kĩ năng ra chẩn đoán, điều trị theo YHCT và YHHĐ trên những bệnh lý thường gặp.

II. Mục tiêu của mô đun

- Kiến thức:

+ Trình bày được bệnh học, chẩn đoán một số bệnh lý thường gặp.

+ Hiểu được mục đích điều trị một số bệnh thường gặp bằng YHCT và YHHĐ.

- Kỹ năng:

+ Khám bệnh, chẩn đoán và điều trị một số chứng, bệnh thường gặp bằng Y học cổ truyền.

+ Tham gia bào chế, bốc thuốc, sắc thuốc cho người bệnh tại cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Thiết lập được kế hoạch điều trị dựa trên chẩn đoán y học hiện đại và chẩn đoán y học cổ truyền phù hợp với bệnh nhân cụ thể trên lâm sàng.

+ Xử trí được bước đầu các vấn đề sức khỏe trên bệnh nhân bằng phương pháp YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ an toàn, hợp lý theo quy định Bộ y tế.

+ Sơ cứu và hướng dẫn chuyển tuyến kịp thời một số trường hợp cấp cứu ban đầu tại trạm y tế và cộng đồng.

+ Tham gia công tác hành chính, quản lý hồ sơ, bệnh án tại cơ sở khám, chữa bệnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tôn trọng, chân thành hợp tác với đồng nghiệp và cư dân trong lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

+ Tôn trọng, đồng cảm, chia sẻ với bệnh nhân và gia đình bệnh nhân

+ Cần cù, chăm chỉ, rèn luyện thường xuyên để nâng cao chuyên môn.

III. Nội dung của mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)

		Tổng số	Lý thuyết	TL/TH/ TN	Kiểm tra
1	Chương 1: Chẩn đoán, điều trị một số các bệnh Nội khoa thường gặp 1. Các bệnh tim mạch 2. Các bệnh Hô hấp 3. Một số bệnh tiêu hóa 4. Một số bệnh tiết niệu 5. Một số bệnh thần kinh	35	0	35	2
2	Chương 2: Chẩn đoán, điều trị một số các bệnh Ngoại khoa thường gặp 1. Trật khớp 2. Bong gân 3. Gãy xương 4. Vết thương phần mềm	30	0	30	
3	Chương 3: Chẩn đoán, điều trị một số các bệnh Sản phụ khoa thường gặp 1. Viêm tuyến vú 2. Tắc tia sữa 3. Rong kinh 4. Nôn nghén 5. Thai động 6. Viêm sinh dục	35	0	34	
4	Chương 4: Chẩn đoán, điều trị một số các bệnh Nhi khoa thường gặp 1. Ỉa chảy 2. Viêm phổi 3. Suy dinh dưỡng	25	0	25	
5	Chương 5: Chẩn đoán, điều trị một số các bệnh thường gặp khác 1. zona thần kinh	25	0	24	

	2. Chàm 3. Viêm kết mạc 4. Viêm mũi 5. Viêm tai				
6	Các phương pháp điều trị không dùng thuốc: Châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh	25	0	25	
	Thi kết thúc	5	0	5	
	Tổng cộng	**180**	**0**	**178**	**2**

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Chẩn đoán, điều trị một số các bệnh Nội khoa thường gặp

Thời gian: 35 giờ

1. Mục tiêu

- Khám, chẩn đoán, thiết lập kế hoạch điều trị, kỹ năng tham vấn phù hợp trên các bệnh lý Nội khoa thường gặp;
- Giải thích được cơ sở lý luận của chẩn đoán và phương pháp điều trị đã tiến hành trên bệnh nhân.

2. Nội dung

STT	Tên bài	Số lần thực hiện	
		Khám - chẩn đoán - Điều trị bằng YHCT – YHHĐ	Làm bệnh án
1	Các bệnh tim mạch	2	1
2	Các bệnh Hô hấp	2	
3	Một số bệnh tiêu hóa	2	
4	Một số bệnh tiết niệu	2	
5	Một số bệnh thần kinh	2	

Chương 2: Chẩn đoán, điều trị một số các bệnh Ngoại khoa thường gặp

Thời gian: 30 giờ

1. Mục tiêu

- Khám, chẩn đoán, thiết lập kế hoạch điều trị, kỹ năng tham vấn phù hợp trên các bệnh lý Ngoại khoa thường gặp;

- Giải thích được cơ sở lý luận của chẩn đoán và phương pháp điều trị đã tiến hành trên bệnh nhân.

2. Nội dung

STT	Tên bài	Số lần thực hiện	
		Khám - chẩn đoán - Điều trị bằng YHCT – YHHĐ	Làm bệnh án
1	Trật khớp	2	1
2	Bong gân	2	
3	Gãy xương	2	
4	Vết thương phần mềm	2	

Chương 3: Chẩn đoán, điều trị một số các bệnh Sản phụ khoa thường gặp

Thời gian: 34 giờ

1. Mục tiêu

- Khám, chẩn đoán, thiết lập kế hoạch điều trị, kỹ năng tham vấn phù hợp trên các bệnh lý Sản phụ khoa thường gặp;

- Giải thích được cơ sở lý luận của chẩn đoán và phương pháp điều trị đã tiến hành trên bệnh nhân.

2. Nội dung

STT	Tên bài	Số lần thực hiện	
		Khám - chẩn đoán - Điều trị bằng YHCT – YHHĐ	Làm bệnh án
1	Viêm tuyến vú	2	1
2	Tắc tia sữa	2	
3	Rong kinh	2	

4	Nôn nghén	1	
5	Thai động	1	
6	Viêm sinh dục	1	

Chương 4: Chẩn đoán, điều trị một số các bệnh Nhi khoa thường gặp

Thời gian: 25 giờ

1. Mục tiêu

- Khám, chẩn đoán, thiết lập kế hoạch điều trị, kỹ năng tham vấn phù hợp trên các bệnh lý Sản phụ khoa thường gặp;
- Giải thích được cơ sở lý luận của chẩn đoán và phương pháp điều trị đã tiến hành trên bệnh nhân.

2. Nội dung

STT	Tên bài	Số lần thực hiện	
		Khám - chẩn đoán - Điều trị bằng YHCT – YHHĐ	Làm bệnh án
1	Ỉa chảy	2	1
2	Viêm phổi	2	
3	Suy dinh dưỡng	2	

Chương 5: Chẩn đoán, điều trị một số các bệnh thường gặp khác

Thời gian: 24 giờ

1. Mục tiêu

- Khám, chẩn đoán, thiết lập kế hoạch điều trị, kỹ năng tham vấn phù hợp trên các bệnh lý Sản phụ khoa thường gặp;
- Giải thích được cơ sở lý luận của chẩn đoán và phương pháp điều trị đã tiến hành trên bệnh nhân.

2. Nội dung

STT	Tên bài	Số lần thực hiện	
		Khám - chẩn đoán	Làm bệnh án

		- Điều trị bằng YHCT – YHHĐ	
1	Zona thần kinh	2	1
2	Chàm	2	
3	Viêm kết mạc	2	
4	Viêm mũi	2	
5	Viêm tai	2	

Chương 6: Các phương pháp điều trị không dùng thuốc

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các kiến thức và kỹ năng điều trị một số chứng, bệnh không dùng thuốc.

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng điều trị không dùng thuốc

2. Nội dung

STT	Tên bài	Số lần thực hiện	
		Chuẩn bị bệnh nhân – dụng cụ	Thực hiện
1	Châm cứu	2	2
2	Xoa bóp, bấm huyệt	2	2
3	Dưỡng sinh	2	2

V. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa: Khoa Y học cổ truyền – bệnh viện đa khoa hoặc Bệnh viện Y học cổ truyền.

2. Trang thiết bị máy móc: Các loại máy móc, trang thiết bị, dụng cụ có tại Khoa phòng

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: giáo trình, tài liệu phát tay, quy trình kỹ thuật.

4. Các điều kiện khác

VI. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Trình bày được bệnh học, chẩn đoán một số bệnh lý thường gặp.

+ Trình bày được mục đích điều trị một số bệnh thường gặp bằng YHCT và YHHĐ.

- Kỹ năng:

+ Thiết lập được kế hoạch điều trị dựa trên chẩn đoán y học hiện đại và chẩn đoán y học cổ truyền phù hợp với bệnh nhân cụ thể trên lâm sàng.

+ Xử trí được bước đầu các vấn đề sức khỏe trên bệnh nhân bằng phương pháp YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ an toàn, hợp lý theo quy định Bộ y tế.

+ Sơ cứu và hướng dẫn chuyển tuyến kịp thời một số trường hợp cấp cứu ban đầu tại trạm y tế và cộng đồng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tôn trọng, chân thành hợp tác với đồng nghiệp và cư dân trong lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

+ Tôn trọng, đồng cảm, chia sẻ với bệnh nhân và gia đình bệnh nhân

+ Cần cù, chăm chỉ, rèn luyện thường để nâng cao chuyên môn.

2. Phương pháp: Đánh giá mô đun theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH.

2.1. Điều kiện sinh viên được thi kết thúc mô đun:

- Sinh viên tham gia ít nhất 80% thời gian thực hành tại bệnh viện

- Hoàn thành đủ 4 cột điểm kiểm tra:

+ Kiểm tra thường xuyên: (điểm hệ số 1) 2 cột điểm.

+ Kiểm tra định kỳ: (điểm hệ số 2) 2 cột điểm. Hình thức: Do giáo viên bộ môn quy định

- Điểm trung bình kiểm tra (TBKT) ≥ 5.0.

2.2. Thi kết thúc mô đun

- Phương pháp đánh giá: Chấm bệnh án cuối đợt thực tập hoặc thi vấn đáp lâm sàng hoặc thi chạy trạm.

- Hệ số đánh giá:

+ Điểm TB mô đun: bằng điểm TBKT*0,4 + điểm Thi*0,6.

+ Điểm đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ Điểm TB mô đun từ thang điểm 10 chuyển sang thang điểm chữ A, B, C, D, F. Từ thang điểm chữ chuyển về thang điểm 4 để tính điểm trung bình tích lũy mô đun theo quy định.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Đối tượng Y học cổ truyền trình độ Cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun.

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp SV thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám.

- Đối với người học:

+ Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.

+ Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.

+ Làm bệnh án đầy đủ theo quy định.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

Tên mô đun: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã mô đun: MĐ21

Thời gian thực hiện mô đun: 120 giờ; (Lý thuyết: 29 giờ; Thực hành: 89 giờ; Kiểm tra: 02 giờ.)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Học kỳ 6

- Tính chất:

+ Điều kiện tiên quyết: hoàn thành chương trình các môn học/mô đun.

+ Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo. Khóa luận tốt nghiệp ngành Y học cổ truyền là thể loại chuyên khảo tổng hợp của sinh viên sau khi kết thúc toàn bộ chương trình đào tạo Y học cổ truyền để bảo vệ lấy văn bằng cao đẳng Y học cổ truyền. Nội dung của khóa luận tốt nghiệp cần đề cập đến các vấn đề thuộc chuyên ngành Y học cổ truyền, nghĩa là đề tài được chọn để viết khóa luận tốt nghiệp cần phải phù hợp với chuyên ngành đào tạo Y học cổ truyền trình độ cao đẳng.

II. Mục tiêu mô đun: Học xong học phần này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Là nội dung trình bày trong quyển khóa luận tốt nghiệp, tùy từng đề tài nghiên cứu của người học. Thể hiện hết những vấn đề đã học của học viên.

- Kỹ năng:

+ Viết được đề cương và tham gia NCKH trong lĩnh vực YHCT và/hoặc YHCT kết hợp YHHĐ.

+ Thực hiện và báo cáo trình bày được 1 khóa luận tốt nghiệp hoàn chỉnh.

+ Nhận thức được tầm quan trọng phương pháp tự học và làm việc nhóm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện khả năng trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm trong nghề nghiệp. Có hướng giải quyết đúng đắn khi gặp các bệnh thông thường và phức tạp.

II. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	**Tên các bài trong mô đun**	**Thời gian (giờ)**			
		Tổng số	**Lý thuyết**	**TH/TN/BT/TL**	**Kiểm tra**

I	**Cơ sở lý luận**				
1	Các khái niệm chung	01	1	0	
2	Các khái niệm chi tiết liên quan đề tài khóa luận	02	2	0	
II	**Thực trạng và phân tích thực trạng**				
3	Sơ lược về tình hình thực tế (liên quan thực trạng)	11	2	9	
4	Nghiên cứu về đề tài và các vấn đề liên quan	12	2	10	
5	Sơ đồ cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu, tầm nhìn và sứ mạng	12	2	10	**2**
6	Phân tích chuyên sâu	60	10	50	
III	**Đề xuất kiến nghị và giải pháp hoàn thiện**	**20**	**10**	**10**	
	Tổng	**120**	**29**	**89**	**2**

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1. Cơ sở lý luận **Thời gian: 03 giờ**

1. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Học viên khái quát các khái niệm chung và các khái niệm chi tiết liên quan đến đề tài khóa luận tốt nghiệp đang nghiên cứu.

- Về kỹ năng:

+ Mô tả được kiến thức khái quát và chuyên sâu các vấn đề cần nghiên cứu.

+ Có thể trả lời các câu hỏi liên quan đến đề tài.

+ Có khả năng rút ra những kiến thức hữu ích áp dụng vào đề tài.

- Về thái độ: Tinh thần tự giác và năng nổ tìm kiếm, học hỏi các khái niệm từ tổng quát đến chi tiết, từ các mô đun đã qua cũng như từ kinh nghiệm thực tiễn đi thực tế.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm chung: Trình bày các khái niệm chung làm cơ sở lý luận trong đề tài khóa luận.

2.2. Khái niệm chi tiết liên quan đề tài khóa luận

Chương 2. Thực trạng và phân tích thực trạng

Thời gian: 95 giờ

1. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Học viên hiểu rõ về thực trạng cũng như phân tích thực trạng liên quan trong đề tài đặt ra, từ đó nhận thức sâu sắc về vấn đề và làm rõ vấn đề.

- Về kỹ năng:

+ Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để thực hiện đề tài khóa luận.

+ Có thể áp dụng vấn đề nghiên cứu trong đề tài vào thực tiễn, giải quyết tồn đọng nếu có, phát triển những vấn đề liên quan tốt hơn và tạo ra những tiền đề mới giúp cho hộ sinh, phát triển cộng đồng.

+ Tích lũy kỹ năng mềm trong thực tiễn để hỗ trợ cho công việc sau này.

- Về thái độ: Thể hiện sự nghiêm khắc với bản thân, có tinh thần nhiệt huyết, tận tụy với nghề để từ đó tạo ra sự đam mê đích thực, phát triển theo hướng đúng với ngành nghề đã chọn đóng góp cho cộng đồng.

2. Nội dung chương:

2.1. Sơ lược về tình hình thực tế liên quan đến đề tài

2.2. Nghiên cứu về đề tài và các vấn đề liên quan

2.2. Sơ đồ cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu, tầm nhìn và sứ mạng

2.3. Phân tích sâu vào vấn đề đặt ra trong đề tài

Chương 3. Đề xuất kiến nghị và giải pháp hoàn thiện;

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Học viên hiểu rõ về thực trạng cũng như phân tích thực trạng liên quan trong đề tài đặt ra, từ đó nhận thức sâu sắc về vấn đề và làm rõ vấn đề. Đưa ra đề xuất, kiến nghị và các giải pháp cụ thể hoàn thiện vấn đề nêu ra trong đề tài.

- Về kỹ năng:

+ Có khả năng đề xuất, kiến nghị các vấn đề tương tự.

+ Có thể áp dụng vấn đề nghiên cứu trong đề tài vào thực tiễn, giải quyết tồn đọng nếu có, phát triển những vấn đề liên quan tốt hơn và tạo ra những tiền đề mới giúp cho hộ sinh, phát triển cộng đồng bằng những giải pháp cụ thể của bản thân.

+ Tích lũy kỹ năng mềm trong thực tiễn để hỗ trợ cho công việc sau này.

- Về thái độ: Thể hiện sự nghiêm khắc với bản thân, có tinh thần nhiệt huyết, tận tụy với nghề để từ đó tạo ra sự đam mê đích thực, phát triển theo hướng đúng với ngành nghề đã chọn đóng góp cho cộng đồng.

2. Nội dung chương:

2.1. Đề xuất kiến nghị

2.2. Giải pháp hoàn thiện

2.3. Kết luận

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, màn chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình, tài liệu phát tay.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Là nội dung trình bày trong quyển khóa luận tốt nghiệp, tùy từng đề tài nghiên cứu của người học. Thể hiện hết những vấn đề đã học của học viên.

- Kỹ năng:

+ Viết được đề cương và tham gia NCKH trong lĩnh vực YHCT và/hoặc YHCT kết hợp YHHĐ.

+ Thực hiện và báo cáo trình bày được 1 khóa luận tốt nghiệp hoàn chỉnh.

+ Nhận thức được tầm quan trọng phương pháp tự học và làm việc nhóm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện khả năng trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm trong nghề nghiệp. Có hướng giải quyết đúng đắn khi gặp các bệnh thông thường và phức tạp.

2. Phương pháp, đánh giá:

Áp dụng Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau: Điểm TBC bộ phận: trọng số 0,4; Điểm Thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

- Cách tính điểm TBC bộ phận: Trong đó:

+ Điểm kiểm tra thường xuyên: 01 cột điểm – hệ số 1

+ Điểm kiểm tra định kỳ: 02 cột điểm – Hệ số 2

+ Hình thức: do giáo viên hướng dẫn quy định

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Hình thức: Chấm bài khóa luận tốt nghiệp

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: học kỳ 6 năm thứ 3, sau khi sinh viên hoàn thành chương trình.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên/ giảng viên: hướng dẫn sinh viên thực hiện khóa luận.

- Đối với người học: chủ động, tích cực hoàn thành khóa luận theo đề tài đã chọn.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo

- Giáo trình Nghiên cứu khoa học – Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk

- GS-TS Đào Văn Dũng: Phương pháp nghiên cứu khoa học – nghiên cứu hệ thống y học, Nhà xuất bản Y học, 2020.

- Lưu Ngọc Hoạt (2015), Phương pháp viết đề cương nghiên cứu, nhà xuất bản y học

- Lưu Ngọc Hoạt (2017), Thống kê sinh học và nghiên cứu khoa học y học, nhà xuất bản y học

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương